

Số: 62 /KH-THSL

Sa Lông, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**

**A. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG**

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm 2004 theo Quyết định số 362/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà, trường được chia tách từ Trường tiểu học Huổi Lèng, xã Huổi Lèng. Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đối tượng học sinh. Song tập thể thầy và trò nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mục tiêu hiện nay của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**\* Những đặc điểm chính của địa phương**

Sa Lông là một xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng 135 nằm ở khu vực: Phía Tây giáp địa bàn xã Ma Thì Hồ, Phía Bắc giáp xã Huổi Lèng. Phía Đông giáp Xã Hừa Ngài, phía Nam Trung tâm huyện Mường Chà, giáp biên giới Việt - Lào.

Tổng diện tích toàn xã: 8.478.32 ha. Dân số: 724 hộ, 4056 nhân khẩu, được chia thành 6 bản trong đó 2 bản vùng cao, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, H.Mông chiếm 87.4%, Hoa chiếm 10.7%, Kinh 1,6%, hộ nghèo toàn xã 46,94%. Giao thông từ trường chính tới các điểm lẻ đi lại đều rất khó khăn, chủ yếu là đường dân sinh, mùa mưa đều phải đi bộ.

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông được giao nhiệm vụ giáo dục con em nhân dân các dân tộc của 6 bản thuộc xã Sa Lông. Điểm trường chính nằm ở bản Sa Lông 1. Ngoài điểm trường chính nhà trường còn có 4 điểm trường lẻ. Trong năm 2024 – 2025 nhà trường có tổng số 19 lớp học với 491 học sinh.

Kinh tế địa phương cũng chậm phát triển, nhân dân chủ yếu là làm ruộng, nương. Kinh tế phát triển không ổn định. Người dân cư trú không tập trung nên phần nào ảnh hưởng tới công tác huy động cũng như duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần của nhà trường.

**I. Đặc điểm của năm học:**

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên (quan tâm đặc biệt đối với giáo viên dạy môn Tiếng Anh), đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt

động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý quản trị trường học thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các đơn vị trường. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

5. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

6. Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền việc khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

## **II. Thuận lợi, khó khăn**

### **1. Thuận lợi**

#### **1.1 Về địa phương:**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Sa Lông; Được sự đồng thuận và phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Được sự quan tâm của UBND huyện; Phòng GD&ĐT huyện đã tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học cho nhà trường, đáp ứng tương đối đầy đủ cho nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh đặc biệt là đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Các chế độ chính sách của Đảng và nhà nước đối với học sinh dân tộc, học sinh vùng khó khăn đã có tác động tích cực trong việc duy trì và huy động số lượng học sinh ra lớp.

- Nhận thức của nhân dân, của học sinh về quyền và nghĩa vụ học tập của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực.

- Hội đồng giáo dục, hội khuyến học hoạt động thường xuyên, bước đầu đã giúp nhà trường hoàn thành tốt công tác giáo dục tại địa phương, thường xuyên quan tâm ủng hộ nhà trường các chủ trương, chính sách về công tác giáo dục.

#### **1.2. Về nhà trường:**

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp Đảng, Chính quyền, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học đặc biệt là truyền thông về tổ chức dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện các chương trình giáo dục.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm trong công việc; Có tinh thần đoàn kết,

tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, luôn nỗ lực phấn đấu cố gắng lao động sáng tạo với tinh thần trách nhiệm cao để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- CBQL và GV đạt trình độ chuẩn ngày một nâng cao. Hàng năm nhà trường đều có GV dạy giỏi các cấp (Cấp tỉnh 02 đồng chí, cấp huyện: 10 Đ/C; cấp trường 13 Đ/C). Đội ngũ CBGV thường xuyên tự học tự bồi dưỡng, cải tiến đổi mới Phương pháp giảng dạy, thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, các phong trào thi đua do ngành phát động.

- 100% CBQL và GV có chứng chỉ tin học A; B và UDCNTTCB, tích cực áp dụng CNTT trong việc quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường.

- Công tác tổ chức, chỉ đạo quản lý thường xuyên đổi mới để phù hợp với từng giai đoạn công tác, mạnh dạn đổi mới trong quan điểm chỉ đạo, bố trí, sắp xếp công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Các em học sinh trong nhà trường đoàn kết với bạn bè, tôn trọng, lễ phép với thầy cô; Tương đối mạnh dạn, chủ động trong giao tiếp; Tự giác, tự chủ, tự tin, sáng tạo trong học tập.

- Môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn không khói thuốc, không bạo lực học đường, không có học sinh vi phạm các hành vi đạo đức của người học sinh.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017, tiếp tục được công nhận vào tháng 4 năm 2022; PCGDTH đạt mức độ 3; XMC mức độ 2.

## **2. Khó khăn**

- Là một xã vùng cao đặc biệt khó khăn, địa bàn hoạt động không tập trung các bản nằm rải rác. Đời sống một bộ phận nhân dân trong địa bàn trường quản lý còn gặp nhiều khó khăn, 99.4 % là người dân tộc, 100% người dân sống bằng nghề nông, lâm nghiệp. Trình độ dân trí còn hạn chế, sự quan tâm đến phong trào giáo dục chưa nhiều. Nhà trường còn  $332/491 = 67.6$  % học sinh thuộc diện con hộ nghèo.

- Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con trẻ còn phó mặc cho nhà trường. Do vậy việc chăm lo cho môi trường giáo dục và huy động công tác tài trợ cho các hoạt động của nhà trường của một bộ phận phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số giáo viên của trường tuổi đời cao nên phần nào ảnh hưởng đến đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, việc tiếp cận, đổi mới phương pháp dạy học mới còn chậm, chưa linh hoạt.

- 487/491 chiếm 99% học sinh là học sinh dân tộc (Mông, Hoa) nên còn nhiều hạn chế về vốn Tiếng Việt. Chất lượng giáo dục thấp so với mặt bằng giáo dục Huyện. Vào đầu năm, học sinh lớp 1 phần đa chưa thạo tiếng phổ thông, vẫn còn một số học sinh chưa biết cầm bút, chưa nhận biết được hết các mặt chữ cái.

- Cơ sở vật chất của trường chật, sân trường, lớp học xuống cấp. Sân chơi còn chật hẹp, xuống cấp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.

- Diện tích các phòng học, phòng Truyền thống - Đội, thư viện, thiết bị còn hẹp. Thiếu các phòng học chức năng như: phòng Nghệ thuật, phòng Ngoại ngữ, phòng Khoa học, phòng học đa năng... do đó khó khăn trong các hoạt động của trường.

## **3. Những kết quả của năm học 2023- 2024:**

### **a, Việc huy động số lượng**

Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 20 lớp với tổng số 470 học sinh trong đó:

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng giảm so với Kế hoạch	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Tỷ lệ %	Số học sinh	Tỷ lệ %	Số lớp	Số học sinh
1	6	96	6	100	91	100		Giảm 5
2	4	98	4	100	97	100		Giảm 1
3	3	87	3	100	87	100		
4	4	108	4	100	108	100		
5	3	96	3	100	96	100		
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>485</b>	<b>20</b>	<b>100</b>	<b>479</b>	<b>100</b>		<b>Giảm 6</b>

- Nguyên nhân giảm: Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 06 học sinh chuyển đi học tại Thị Trấn, Huồi Lèng, Nậm Pồ.

**b. Chất lượng giáo dục:**

Xếp loại chất lượng giáo dục khối 1,2,3,4:

Khối	TSHS	Xếp loại kết quả giáo dục							
		Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	91	22	24,2	24	26,4	45	49,5	0	0
2	97	20	20,6	27	27,8	50	51,5	0	0
3	87	20	23,0	23	26,4	44	50,6	0	0
4	108	20	18,5	29	26,9	59	54,6	0	0
<b>Tổng</b>	<b>383</b>	<b>82</b>	<b>21,4</b>	<b>103</b>	<b>26,9</b>	<b>198</b>	<b>51,7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Xếp loại 02 môn Toán và Tiếng Việt khối 5

<b>Kết quả</b>	Tổng số	Khối 5
<b>1. Tiếng Việt</b>	96	96
Hoàn thành tốt	40	40
Hoàn thành	56	56
Chưa hoàn thành	0	0
<b>2. Toán</b>	96	96
Hoàn thành tốt	40	40
Hoàn thành	56	56
Chưa hoàn thành	0	0

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 383/383 đạt tỷ lệ 100%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 96/96 đạt tỷ lệ 100%

### **c. Kết quả các hội thi, cuộc thi trong năm học 2023 - 2024:**

Khen thưởng:

Khối 1: 46/91 = 50,5 %

Khối 2: 47/97 = 48,5 %

Khối 3: 43/87 = 49,4%

Khối 4: 47/108 = 43,5%

Khối 5: 43/96 = 44,8%

\* Chất lượng các cuộc thi:

26 em đạt giải Thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp trường năm học 2023 - 2024

09 em Đạt giải khuyến khích Hội thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp tiểu học năm học 2023 – 2024 cấp huyện

Thi IOE cấp trường 15: Đạt giải cấp trường: 09 em; Tham thi IOE cấp huyện là 09 em.

Có 09 em tham gia hội khỏe phù đổng cấp huyện: Có 2 em đạt giải ba.

56 bài dự thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 21 năm 2023; 60 bài dự thi Cuộc thi sắc màu Điện Biên; 162 bài vẽ tranh của Thiếu niên – Nhi đồng về chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay. Có 03 sản phẩm sự thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Điện Biên lần thứ 8/2024”.

### **d. Chất lượng đội ngũ**

#### **Xếp loại chuyên môn**

- Giáo viên dạy giỏi các cấp 25/31 đ/c, đạt tỉ lệ 80,6%. Trong đó:
- Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 02/31 đồng chí, tỉ lệ 6,5 %
- Giáo viên giỏi cấp huyện: 10/31 đồng chí, tỉ lệ 32,3%
- Giáo viên giỏi cấp trường: 13/31 đồng chí, tỉ lệ 41,9%
- Hồ sơ: Tốt: 31/31 đạt 100%

#### **Xếp loại theo chuẩn HT, chuẩn PHT, chuẩn giáo viên phổ thông.**

- Cán bộ quản lý xếp loại: Tốt 3/3 đồng chí, đạt tỉ lệ 1000%;
- Giáo viên xếp loại:
  - + Tốt 14/31 đồng chí, đạt tỉ lệ 45,2 %
  - + Khá 11/31 đồng chí, đạt tỉ lệ 35,5%
  - + Đạt: 6/31 chiếm tỷ lệ 19,3 %.

### **Thành tích thi đua năm học 2023-2024**

- Cá nhân đạt danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua*": 5/38 đ/c đạt 13,2 %.
- Cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen: 15/38 đ/c đạt 39,5 %.
- Cá nhân được công nhận danh hiệu LĐTT: 31/38 đ/c đạt 81,6%.

20/38 cán bộ - giáo viên được công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện

- Tập thể: UBND huyện công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

**e. Về cơ sở vật chất:**

(Số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/ số lớp).

- Năm học: 2023 – 2024 nhà trường có 20 phòng học trong đó :

Kiên cố: 14 phòng

Bán kiên cố: 6 phòng

Phòng học tạm: 0 phòng

- Có 20 bộ bàn ghế giáo viên và 240 bộ bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy cách

- 100% các lớp có đủ đồ dùng thiết bị dạy học

**B. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Trong năm học nhà trường đã căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của các cấp để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học:

*Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2024, tỉnh Điện Biên;*

*Căn cứ Công văn số 2100/SGDĐT-GDMT ngày 05/08/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;*

*Căn cứ Công văn số 1715/ UBND-VX ngày 05/09/2024 của UBND Huyện Mường Chà về việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện;*

*Căn cứ công văn số 672/PGDĐT-GDTH ngày 09/8/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Mường Chà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;*

*Căn cứ công văn số 721/PGDĐT-CMTH ngày 22/8/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Mường Chà về kế hoạch hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024-2025;*

**C. KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I. Kế hoạch**

- Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 107/107 em đạt 100%.

- Tổng số trẻ 6 - 10 tuổi phải phổ cập tại trường 491/491 em đạt 100%.

\* Số lớp, số học sinh của khối cụ thể như sau:

- Số HS HTCTTH: 109/109 em đạt 100%

Năm học 2024 -2025 trường có tổng số 491 học sinh. Tỷ lệ 25,8 HS/lớp. Số lớp số học sinh học 2 buổi/ngày là 19 lớp, 491 HS = 100%.

\* *Cụ thể :*

Tên khối lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện					Tăng giảm so với năm học 2023-2024	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh				Số lớp	Học sinh
				T.số	Nữ	DT	KTật		
1	5	107	5	107				0	
2	5	91	4	91			1	-1	
3	3	97	3	98				0	+ 1
4	3	86	3	86				0	
5	4	108	4	109			1	0	+1
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>489</b>	<b>19</b>	<b>491</b>			<b>2</b>	<b>-1</b>	<b>+ 2</b>

\* *So với kế hoạch giao, năm học 2024-2025 nhà trường giảm 01 lớp, tăng 2 em. Do các e chuyển từ Huồi Mí, Ninh Bình đến.*

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ81/2021; TT/42/2013)				Học sinh bán trú	
					Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật	Tổng	Nữ
1	5	107	52	52	71	0	75		12	8
2	4	91	35	35	54	0	53	1	18	10
3	3	98	48	48	80	0	80		63	35
4	3	86	40	40	60	0	60		48	20
5	4	109	49	49	65	0	64	1	66	34
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>491</b>	<b>224</b>	<b>224</b>	<b>334</b>	<b>0</b>	<b>332</b>	<b>2</b>	<b>207</b>	<b>107</b>

## II. Mục tiêu phấn đấu của nhà trường năm học 2024 - 2025

### 1. Các danh hiệu thi đua.

#### 1.1. Chỉ tiêu

- Trường:

Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc

UBND huyện khen, tập thể lao động Xuất sắc

- Cá nhân:

+ LĐTT: 38 đồng chí, tỉ lệ 100%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6 đồng chí, tỉ lệ 15,8 %

+ Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 15 đồng chí, tỉ lệ 39,5 %

+ Đề nghị Sở giáo dục khen: 1 đồng chí, tỉ lệ 2,6%

+ Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 2 đồng chí, tỉ lệ 5,3%

TT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CST Đ	LĐTT	HTXS	Ghi chú
1	1	11	1	11	2	
2	2+3	11	2	11	2	
3	4+5	12	2	12	2	
4	Văn phòng	4	1	4	1	
<b>Cộng</b>		<b>38</b>	<b>6</b>	<b>38</b>	<b>7</b>	

- Kết nạp đảng trong năm: 2 Đảng viên.
- Chi bộ phấn đấu đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Công đoàn phấn đấu đạt: Công đoàn vững mạnh đề nghị LĐLĐ huyện tặng giấy khen.
- Liên đội phấn đấu đạt: Liên đội vững mạnh đề nghị Huyện đoàn tặng giấy khen.
- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực xếp loại: Tốt
- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt.

## 1.2. Nội dung:

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII. Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua: cuộc vận động "Hai không"; Cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; Phong trào "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực".

- Phát động và tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước: phát động các đợt thi đua sôi nổi với nội dung thi đua thiết thực. Tổ chức các đợt thi đua trong năm học như sau:

+ **Đợt 1:** Chia làm 2 giai đoạn

\* Giai đoạn 1: Từ 01/9 đến 15/10/2024: Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 56 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15/10/1968 - 15/10/2024).

\* Giai đoạn 2: Từ 16/10 đến 20/11/2024: Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

+ **Đợt 2:** Từ 21/11 đến 03/2/2025: Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc phòng toàn dân 22/12 và ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 03/2/2025.

+ **Đợt 3:** Từ 04/02 đến 26/3/2025: Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3/2025.

+ **Đợt 4:** Từ 27/3 đến hết năm học: Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4; Ngày Quốc tế Lao động 01/5; Ngày thành lập Đội TNTPHCM 15/5 và ngày sinh của Bác Hồ kính yêu 19/5.



### **1.3. Giải pháp:**

- Chính quyền phối hợp với Công đoàn và các tổ chức đoàn thể trong trường xây dựng kế hoạch phát động các phong trào thi đua, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết các đợt thi đua, học kỳ và năm học theo kế hoạch, quy chế đã xây dựng, khách quan, công bằng và tạo được động lực cho học sinh, CBGVNV phấn đấu học tập, lao động sáng tạo.

- Bình xét những tấm gương điển hình về tự học và sáng tạo. Biểu dương khen thưởng kịp thời giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong công tác.

## **2. Về công tác giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống.**

### **2.1. Chỉ tiêu**

- Phấn đấu 38/38 CBGVNV, tỉ lệ 100% có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh, không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; quy định của ngành, quy chế của nhà trường; các cuộc vận động; các phong trào thi đua, các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên nắm vững các quy trình quản lí, các văn bản pháp quy có liên quan, chủ động sáng tạo trong việc điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng chính trị, tham gia học tập Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong hè và trong năm học.

### **2.2. Nội dung:**

- Năm học 2024 – 2025 duy trì giữ vững và ổn định tình hình chính trị tư tưởng trong đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc cần thiết phải đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, mạnh dạn làm theo cái mới, dám nghĩ dám làm, có tinh thần đấu tranh phê, tự phê, xây dựng tập thể có đời sống văn hoá, có tinh thần tương thân tương ái đoàn kết giúp đỡ đồng chí đồng nghiệp.

- Tổ chức cho CB, GV, NV học tập và đăng ký trau dồi đạo đức nghề nghiệp, nhân cách phẩm chất cao quý nhà giáo gắn liền với việc thực hiện Điều lệ trường Tiểu học. Nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng tốt mối đoàn kết nội bộ, kịp thời ngăn chặn những tư tưởng lệch lạc, chia rẽ gây mất đoàn kết nội bộ cơ quan trường học.

- Thực hiện tốt dân chủ hóa trong trường học, công khai toàn bộ kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chức hội nghị công chức viên chức đầu năm để công chức, viên chức biết, tham gia góp ý và thực hiện.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền và cho giáo viên đăng ký tuyệt đối không để xảy ra hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo và xúc phạm nhân phẩm và xâm phạm đến thân thể học sinh.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các công văn về chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước đến CB-GV.

### **2.3. Giải pháp:**

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, tác phong Hồ Chí Minh cho CB, GV, NV; phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ nhau; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng CB, GV, NV để giải quyết và báo cáo cấp trên theo quy định.

- Kịp thời phổ biến, quán triệt để CB, GV, NV nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, kiến thức và năng lực công tác cho CB, GV, NV.

- Phát hiện và Ngăn ngừa kịp thời và kiên quyết xử lý với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện và kỹ năng ứng xử các mối quan hệ nhà trường và xã hội cho đội ngũ CB, GV, NV.

### **3. Thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại.**

#### **3.1. Chỉ tiêu**

- 100% CB, GV nhà trường thực hiện Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tài liệu Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở tiểu học; trên cơ sở đảm bảo mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực HS, phù hợp tình hình thực tế địa phương và khả năng học tập của HS. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn, soạn giảng đúng kế hoạch, chương trình, thời khóa biểu, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, tính chủ động, tích cực của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng; áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực.

- 100% HS được học chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục. Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

- 100% giáo viên soạn bài theo hướng phát triển năng lực cho học sinh, có bài tập giao thêm cho phù hợp với năng lực HS từng lớp và nhóm học sinh có khả năng tiếp thu bài nhanh, kỹ năng vận dụng thực hành tốt.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ

+ Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn tại 4 lớp trung tâm bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT.

+ Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học môn Tin học
- + Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Tổ chức dạy học chương trình tự chọn Tiếng Anh
- + 273 học sinh lớp 3, 4, 5 (tại trung tâm) học chương trình tự chọn Tiếng Anh (02 tiết/tuần) theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp (1, 2, 3, 4, 5)
- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương
- + Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.
- Tổ chức Triển khai giáo dục STEM
- + Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

### **3.2. Nội dung:**

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức dạy học ngoại ngữ
- + Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.
- + Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT.

Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT.

Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

- Tổ chức dạy học môn Tin học

+ Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình GDPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức dạy học chương trình tự chọn Tiếng đồng

+ 273 học sinh lớp 3, 4, 5 (tại trung tâm) học chương trình tự chọn Tiếng đồng (02 tiết/tuần) theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp (1, 2, 3, 4, 5)

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương

+ Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

+ Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Tổ chức Triển khai giáo dục STEM

+ Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDĐT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

+ Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 (dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1); Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 (dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2); Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 (dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

- Thực hiện chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 dạy học sinh đọc thông, viết thạo, học đâu chắc đấy, phát triển tư duy và biết cách làm việc trí óc, phát huy năng lực tối ưu của mỗi cá nhân học sinh, chú trọng tới hoạt động trải nghiệm.

Quan tâm đặc biệt tới hai tuần đầu năm học (dạy nền nếp học tập, sử dụng ký hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút, thước, bảng con, sách, vở...).

- Thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn số 3799/ BGDĐT- GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục áp dụng các kỹ thuật dạy học: kỹ thuật khăn trải bàn; Kỹ thuật mảnh ghép; Kỹ thuật sơ đồ tư duy; Kỹ thuật học nhóm... vào các môn học khác. Vận dụng nội dung PP dạy Mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch.

### 3.3. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới phụ huynh HS và cộng đồng xã hội về hình thức tổ chức và phương pháp dạy học có hiệu quả Chương trình GDPT mới.

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chương trình dạy học năm học 2024 - 2025.

- Thường xuyên dự giờ kiểm tra, tư vấn việc GV đổi mới phương pháp, các hình thức dạy học, đưa các kỹ thuật vào dạy học.

- Tạo điều kiện cho giáo viên chủ nhiệm các lớp được tham tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, hội thảo chuyên đề.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh việc áp dụng các kỹ thuật dạy học: “Kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, học nhóm” vào các môn học.

- Xây dựng tốt phong trào tư vấn, hỗ trợ về chuyên môn: Các tổ phân công GV dạy giỏi, có nhiều kinh nghiệm về giảng dạy giúp đỡ cho GV còn hạn chế về chuyên môn, còn lúng túng trong việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu nắm vững cấu trúc chương trình, chuẩn kiến thức kỹ các môn học của khối lớp mình giảng dạy. Đặc biệt chú trọng tới cấu trúc, phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học ở các lớp.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin để soạn giảng có hiệu quả, soạn bài ngắn gọn nghiên cứu chuyên sâu về nội dung kiến thức cơ bản, trọng tâm của tiết dạy và các bài nâng cao để giao thêm cho học sinh có khả năng tiếp thu bài nhanh, kỹ năng vận dụng thực hành tốt của lớp sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất của tiết dạy.

- Bố trí sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho việc giảng dạy của giáo viên các tổ khối.

## 4. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề.

### 4.1. Chỉ tiêu.

Năm học 2024 -2025 đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng đội ngũ cụ thể như sau:

\* *Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp*

+ CBQL : Tốt 3/3 =100%

+ Giáo viên:

Tốt:	21/31 = 67,7%	Đạt chuẩn:	0
------	---------------	------------	---

Khá:	10/31 = 32,3%	Chưa đạt chuẩn:	0
------	---------------	-----------------	---

\*Giáo viên giỏi các cấp:

Cấp trường:	14/31 = 45,2%	Cấp huyện:	12/31 = 38,7%
Cấp tỉnh ( bảo lưu)	2/31 = 6,5%		

\* Giáo viên khá: 3/31= 9,7; Giáo viên Đạt yêu cầu: 0

\* **Xếp loại viên chức :**

+ CBQL: HTXS 3/3 =100%

+ Giáo viên:

Hoàn thành XS:	4/31 = 12,9%	Hoàn thành tốt:	27/31 = 87,1%
Hoàn thành:	0	Chưa hoàn thành:	0

+ Nhân viên:

Hoàn thành XS:	1/4 = 25%	Hoàn thành tốt:	3/4 = 75%
----------------	-----------	-----------------	-----------

- Số SKKN cấp huyện: 25

\* **Chất lượng hồ sơ:**

- Ban giám hiệu: Tốt 3/3 = 100%

- Tổ trưởng: Tốt 3/3 bộ = 100%

- Giáo viên: Tốt: 31/31bộ = 100% ;

Khá: 0/ 31 = 0%

- Hồ sơ nhân viên: Tốt 3/4 bộ = 75%;

Khá 1/4 bộ = 25%

\* **Bồi dưỡng thường xuyên**

- CBQL : 3/3 đ/c hoàn thành đạt 100%; GV 31/31 đ/c hoàn thành đạt tỉ lệ

100%.

- 100% Cán bộ quản lí, GV thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên, thực hiện sinh hoạt chuyên môn 02 buổi/tháng, mỗi buổi 03 tiết, mỗi tiết 45 phút (tuần 2 sinh hoạt chuyên môn, tuần 3 chuyên đề) thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT- GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- 100% GV tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề của tổ, cấp trường, cấp cụm trường và huyện tổ chức theo đúng quy định.

- Chuyên đề chuyên sâu cấp trường:

Khối lớp	Môn	Bài	Thời gian thực hiện
1	Tiếng việt	Bài 3: Hoa yêu thương ( tiết 3)	Tuần 23 Tháng 2/2025
2+3	TNXH	Bài 6: Nơi sống của động vật	Tuần 18 Tháng 01/2025
4+5	Toán	Bài 21: Phép nhân số thập phân ( T1)	Tuần 9: Tháng 11/2024

- Chuyên đề cấp cụm trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch do cụm trường thống nhất và xây dựng có phê duyệt của Phòng GD&ĐT.

#### **4.2. Nội dung**

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên Theo công văn hướng dẫn số 650/KH- PGDDT ngày 05/8/2024. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT.

Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học theo cụm trường phù hợp với điều kiện của địa phương.

Triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 của phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Hàng tuần, duyệt kế hoạch sinh hoạt chuyên môn để thống nhất, nội dung tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo lịch, đảm bảo thời lượng và nội dung sinh hoạt. Nội dung trọng tâm các buổi sinh hoạt chuyên môn đó là: Trao đổi, tháo gỡ phương pháp các tiết dạy, môn dạy khó, trao đổi các sáng kiến kinh nghiệm đã được phòng giáo dục công nhận ở các năm học trước, trao đổi kinh nghiệm công tác chủ nhiệm lớp, viết chữ đẹp, dạy tập làm văn dạng bài đề mở, giáo dục STEM, giáo dục học sinh theo PP tích cực... Rút kinh nghiệm các giờ dạy chuyên đề, thống nhất quy trình lên lớp... Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, tham gia các chuyên đề cấp cụm theo đúng kế hoạch.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng chất lượng đội ngũ, học tập nâng cao trình độ:

+ Bồi dưỡng tại chỗ: Mở các lớp bồi dưỡng về CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học, tập huấn trường học kết nối, phương pháp dạy theo chương trình GDPT mới, bồi dưỡng kiến thức giải các dạng toán điển hình trong chương trình tiểu học (Chủ yếu là các dạng toán lớp 4,5), cách viết văn về cảm thụ văn học, cách ra đề tập làm văn dạng đề mở.

+ Triển khai và cụ thể hóa nội dung các văn bản, thông tư trong năm học, học tập các nghị quyết của Đảng, các thông tư văn bản của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và của phòng Giáo dục huyện Mường Chà.

+ Giáo viên và cán bộ quản lý tự học tập, tự bồi dưỡng qua tài liệu, trên Internet, trên website của phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, qua các phương tiện thông tin truyền hình, qua sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ rút kinh nghiệm các tiết chuyên đề...

+ Bồi dưỡng qua nghe bằng hình, bằng tiếng theo chuẩn GVTH.

#### **4.3. Giải pháp**

- Nhà trường động viên tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn. Đề cao vai trò tự bồi dưỡng của cá nhân, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo trường, cụm trường nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Chỉ đạo các tổ xây dựng kế hoạch và tổ chức cho GV dự giờ đồng nghiệp ít nhất 04 tiết/tháng. Giáo viên phải có tinh thần tự học, tự rèn, thường xuyên học hỏi

đồng nghiệp qua các tiết dự giờ, thao giảng, hội giảng của nhà trường và cụm chuyên môn để nâng cao tay nghề.

- Phân công GV dạy giỏi, có nhiều kinh nghiệm về giảng dạy giúp đỡ cho GV còn hạn chế về CM, nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học đúng quy trình, khách quan, phát huy được tinh thần phê bình và tự phê bình trong quá trình đánh giá

- Thành lập tổ cốt cán chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai từng chuyên đề vào các buổi sinh hoạt chuyên môn toàn cấp. Trên cơ sở đó, các tổ CM xây dựng kế hoạch theo hướng đồng tâm để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo công tác tự học và tự bồi dưỡng theo đúng số tiết và nội dung các modul đã đăng ký đầu năm, xây dựng tốt kế hoạch tự học tự bồi dưỡng của chuyên môn trường, tổ, cá nhân và thực hiện kế hoạch xây dựng một cách có hiệu quả.

- BGH tích cực dự giờ, thăm lớp, kiểm tra công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm tỉ mỉ cho GV. Yêu cầu giáo viên tích cực thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp.

## **5. Đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh**

### **5.1. Mục tiêu**

- 100% giáo viên của nhà trường có kỹ năng đánh giá học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% học sinh được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5.2. Nội dung**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đánh giá học sinh tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn trang bị kỹ thuật đánh giá học sinh bằng nhận xét nhằm giúp giáo viên hiểu rõ mục đích của việc đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Thông qua việc nhận xét, hướng dẫn giáo viên hỗ trợ học sinh vượt qua khó khăn trong các giờ học và hoạt động giáo dục, tránh ghi chép máy móc nhận xét kết quả học tập, rèn luyện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử và vận dụng linh hoạt thang nhận thức, năng lực, phẩm chất vào đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, giảm áp lực về hồ sơ sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thành lập Hội đồng ra đề kiểm tra, tổ chức coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và thực hiện bàn giao chất lượng học sinh cuối năm học theo đúng quy định, kiên quyết không để học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học lên lớp, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất đúng quy định, tránh khen thưởng tùy tiện gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.



### **5.3. Giải pháp**

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc kiểm tra đánh giá HS thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thường xuyên đối với học sinh đánh giá bằng nhận xét (không đánh giá bằng cho điểm số), chấm chữa bài thường xuyên để theo dõi sự tiến bộ trong học tập về thái độ năng lực phẩm chất của học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện. Giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của mình và của bạn. Thường xuyên KT việc đánh giá, ghi lời nhận xét của GV trong vở của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế và làm tốt công tác bảo mật việc ra đề kiểm tra, tổ chức coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và bàn giao chất lượng học sinh. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ; thể hiện đúng theo bốn mức độ đối với từng lớp theo ba mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học... lời văn, câu chữ rõ ràng không sai sót. Phân loại được trình độ học sinh, phù hợp với lứa tuổi của học sinh và thời gian quy định đối với từng môn học, lớp học.

## **6. Các phong trào và hội thi**

### **6.1. Mục tiêu**

\* Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường

- Tổ chức thi GV dạy giỏi cấp trường: 01 lần/năm học theo đúng quy định Thông tư số 22/2019/TT- BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

\* Tổ chức phát động phong trào làm đồ dùng dạy học tự làm: Mỗi giáo viên tham gia một đồ dùng và được đưa vào sử dụng 100%.

\* Tổ chức phát động phong trào thiết kế bài giảng Elearning, Ứng dụng sáng tạo công nghệ thông tin trong dạy học: Mỗi tổ chuyên môn thực hiện hoàn thành 01 sản phẩm.

### **6.2. Nội dung**

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông. Giáo viên đủ điều kiện đăng ký dự thi, Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Thời gian tổ chức hội thi:

+ Chăm biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy: từ ngày 28-31/10/2024

+ Ngày 4/11 đến 15/11/2024 thi thực hành giảng dạy.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng Elearning, Ứng dụng sáng tạo công nghệ thông tin trong dạy học, tìm tòi, sáng tạo tìm kiếm trên các kênh thông tin để có phương pháp dạy hay sinh động, tìm kiếm các phần mềm hỗ trợ tích cực trong việc tổ chức lớp học ...

- Trong năm học mỗi giáo viên tự làm một đồ dùng và được sử dụng có hiệu quả trong công tác giảng dạy, góp phần phong phú thêm số lượng đồ dùng dạy học của thư viện nhà trường.

### **6.3. Giải pháp**

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, phong trào làm đồ dùng dạy học tự làm, thiết kế bài giảng điện tử... Tổ chức sơ kết, tổng kết Hội thi và các phong trào để bình chọn các gương điển hình tiên tiến để nhân rộng phong trào.

- Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, điều lệ tổ chức thi, triển khai kịp thời điều lệ, kế hoạch hội thi đến tổ chuyên môn, giáo viên và tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng quy định.

- Tổ chức thành lập Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, Ban giám khảo, Ban thư ký, Hội đồng ra đề thi theo quyết định của Hiệu trưởng và thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch, quy chế đã xây dựng.

## **PHẦN II: VỀ HỌC SINH**

### **1. Về công tác duy trì số lượng**

#### **1.1. Chỉ tiêu**

- Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 107/107 em/TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập 107 em đạt tỉ lệ 100%

- Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 91/91 em/TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập 91 em đạt tỉ lệ 100%

- Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 98/98 em/TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập 98 em đạt tỉ lệ 100%

- Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 86/86 em/TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập 86 em đạt tỉ lệ 100%

- Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 109/109 em/TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập 109 em đạt tỉ lệ 100%

- Số HSHTCTTH: 109/109 em đạt 100% .

**\* Số lớp, học sinh toàn trường**

Lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc		D.A Nuôi em	Bán trú	HS khó khăn		HS khuyết tật		Đội viên	
			SL	Nữ			SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
1A1	31	16	31	16		6	17	8	0	0	0	0
1A2	31	17	31	17		6	22	13	0	0	0	0
1A3	13	5	13	5		0	8	4	0	0	0	0
LG 1+2CL	11	5	11	5		0	8	4	0	0	0	0
LG 1+2TP	9	4	9	4		0	6	2	0	0	0	0
LG 1+2-36b	12	5	12	5		0	10	5	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>107</b>	<b>52</b>	<b>107</b>	<b>52</b>		<b>12</b>	<b>75</b>	<b>36</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2A1	28	12	27	12		10	20	9	0	0	0	0
2A2	28	14	27	14		8	16	8	1	0	0	0
2A3	17	4	17	4		0	6	2	0	0	0	0
LG 1+2CL	5	0	5	0		0	3	0	0	0	0	0
LG 1+2-36b	5	2	5	2		0	4	2	0	0	0	0
LG 1+2 TP	8	3	8	3		0	4	2	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>91</b>	<b>35</b>	<b>89</b>	<b>35</b>		<b>18</b>	<b>53</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3A1	32	14	32	14		20	26	11	0	0	0	0
3A2	33	15	32	15		19	31	15	0	0	0	0
3A3	33	19	33	19		25	23	13	0	0	0	0
<b>Cộng</b>	<b>98</b>	<b>48</b>	<b>97</b>	<b>48</b>		<b>64</b>	<b>80</b>	<b>39</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
4A1	28	12	28	12		17	19	7	0	0	28	12
4A2	29	13	29	13		15	21	12	0	0	29	13
4A3	29	15	29	15		16	20	9	0	0	19	15
4A4	<b>86</b>	<b>40</b>	<b>86</b>	<b>40</b>		<b>48</b>	<b>60</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>86</b>	<b>40</b>
<b>Cộng</b>	27	11	27	11		14	19	8	1	1	27	11
5A1	28	12	28	12		17	12	4	0	0	28	12
5A2	27	11	27	11		18	19	10	0	0	27	11
5A3	27	15	26	14		17	14	8	0	0	27	15
<b>Cộng</b>	<b>109</b>	<b>49</b>	<b>109</b>	<b>49</b>		<b>66</b>	<b>64</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>109</b>	<b>49</b>
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>224</b>	<b>488</b>	<b>224</b>		<b>207</b>	<b>332</b>	<b>117</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>195</b>	<b>89</b>

- Huy động số HS 6 tuổi vào lớp 1 là 107/107 em đạt 100% trong đó nữ: 52 em đạt 100%.

- PCGDTH: số HS 11 tuổi hoàn thành CT tiểu học: 109/109 em đạt 100 %, trong đó nữ: 49 em đạt 100%.

## 1.2. Nội dung:

- Làm tốt công tác điều tra thống kê số liệu đầu năm; kết hợp với các ban ngành, đoàn thể trong nhà trường và trên địa bàn để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp; thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục.

- Làm tốt công tác tuyên truyền cho các bậc phụ huynh và nhân dân địa phương về tầm quan trọng của việc học.

- Quản lý tốt số lượng học sinh đi học chuyên cần, tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp vận động phù hợp đối với những học sinh đi học không chuyên cần.

## 1.3. Giải pháp:

- Chỉ đạo tốt công tác điều tra thống kê số liệu đầu năm; Chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng nhà trường để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp; làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1.

- Chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm kết hợp với các GV bộ môn, Tổng phụ trách, với phụ huynh học sinh thường xuyên theo dõi việc chuyên cần của HS lớp mình, HS vắng phải có giấy xin phép của phụ huynh. Báo cáo ngay danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương để kết hợp động viên trẻ đến lớp.

- Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng các hoạt động ngoại khóa, HĐNGLL: ca múa hát tập thể, trò chơi, đọc sách, báo, giáo dục các kỹ năng sống, giáo dục truyền thống nhà trường ... qua đó học sinh yêu trường, yêu lớp thân thiết gắn bó với thầy cô mong muốn đến trường để được học hành và vui chơi.

## 2. Chất lượng giáo dục

### 2.1. Về học tập

#### 2.1.1. Chỉ tiêu

*Khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 : Thực hiện đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT*

#### *\*Môn học và các hoạt động giáo dục*

Môn học và HĐGD	TS	TL	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
<b>1.Toán</b>	491	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	249	50,7	55	51,4	46	50,5	50	51,0	44	51,2	54	49,5
Hoàn thành	242	49,3	52	48,6	45	49,5	48	49,0	42	48,8	55	50,5
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>2. Tiếng Việt</b>	491	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	243	49,5	54	50,5	45	49,5	48	49	43	50	53	48,6

Hoàn thành	248	50,5	53	49.5	46	50,5	50	51	43	50	56	51,4
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>3.TNXH</b>	<b>296</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>				
Hoàn thành tốt	184	62,2	70	65.4	55	60,4	59	60,2				
Hoàn thành	112	37,8	37	34.6	36	39,6	39	39,8				
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0				
<b>4.Khoa học</b>	<b>195</b>	<b>100</b>							<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	131	67,2							58	67,4	73	67
Hoàn thành	64	32,8							28	32,6	36	33
Chưa HT	0	0							0	0	0	0
<b>5.LS- Địa lý</b>	<b>195</b>	<b>100</b>							<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	127	65,1							56	65,1	71	65,1
Hoàn thành	68	34,9							30	34,9	38	34,9
Chưa HT	0	0							0	0	0	0
<b>6.Đạo đức</b>	<b>491</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	327	66,6	75	70.1	57	62,6	62	63,2	58	67,4	75	68,8
Hoàn thành	164	33,4	32	29.9	34	37,4	36	36,8	28	32,6	34	31,2
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>7. Âm Nhạc</b>	<b>491</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	311	63,3	71	66.4	55	60,4	58	59,1	56	65,1	71	65,1
Hoàn thành	180	36,7	36	33.6	36	39,6	40	40,9	30	34,9	38	34,9
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>8. Mĩ thuật</b>	<b>491</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	308	62,7	72	67.3	54	59,3	59	60,2	54	62,8	69	63,3
Hoàn thành	183	37,3	35	32.7	37	40,7	39	39,8	32	37,2	40	36,7
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>9. HĐ trải nghiệm</b>	<b>491</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	305	62,1	68	63.6	54	59,3	61	62,2	53	61,6	69	63,3
Hoàn thành	186	37,9	39	36.4	37	40,7	37	37,8	33	38,4	40	36,7
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

<b>10. GD TC</b>	491	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	319	65,0	73	68.2	59	64,8	62	63,2	55	64,0	70	64,2
Hoàn thành	172	35,0	34	31.8	32	35,2	36	36,8	31	36,0	39	37,6
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>11. Ngoại ngữ</b>	411	<b>100</b>	<b>62</b>	<b>100</b>	<b>56</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	202	49,1	32	51.6	28	50,0	50	51,0	43	50,0	49	45
Hoàn thành	209	50,9	30	48.4	28	50,0	48	49,0	43	50,0	60	55
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>12. Tin học</b>	293	<b>100</b>					<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	156	53,2					51	52	46	53,5	59	54,1
Hoàn thành	137	46,8					47	48	40	46,5	50	45,9
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0
<b>13. Công nghệ</b>	293	<b>100</b>					<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	159	54,3					50	51,0	48	55,8	61	56
Hoàn thành	134	45,7					48	49,0	38	44,2	48	44
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0
<b>14. Tiếng DT</b>	293	<b>100</b>					<b>98</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Hoàn thành tốt	168	57,3					50	51,0	52	60,5	66	60,6
Hoàn thành	125	42,7					48	49,0	34	39,5	43	39,4
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0

### Xếp loại chất lượng giáo dục khối 1,2, 3,4,5:

Khối	TSHS	Xếp loại kết quả giáo dục							
		Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	<b>107</b>	26	24,3	28	26,2	53	49,5	0	0
2	<b>91</b>	21	23,1	24	26,4	46	50,5	0	0
3	<b>98</b>	23	23,5	26	26,5	49	50	0	0
4	<b>86</b>	20	23,3	23	26,7	43	50,0	0	0
5	<b>109</b>	21	19,3	26	23,9	62	56,8	0	0
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>111</b>	<b>22,6</b>	<b>127</b>	<b>25,9</b>	<b>253</b>	<b>51,5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**Chỉ tiêu thi đua khen thưởng:**

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	<b>107</b>	54	50,5	26	24,3	28	26,2
2	<b>91</b>	45	49,5	21	23,1	24	26,4
3	<b>98</b>	49	49	23	23,5	26	26,5
4	<b>86</b>	43	50,0	20	23,3	23	26,7
5	<b>109</b>	47	43,1	21	19,3	26	23,9
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	238	57,6	111	22,6	127	25,9

- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 109/109 đạt 100% .

- Số lượng học sinh chuyển lớp: 382/ 382 = 100%

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 19/19 lớp = 100%

**\* Tỷ lệ học sinh tham gia Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường**

Lớp	TSHS	Số HS tham gia		Ghi chú
		TS	Tỷ lệ	
1	<b>107</b>	32	29,9	
2	<b>91</b>	19	20,9	
3	<b>98</b>	17	17,3	
4	<b>86</b>	23	26,7	
5	<b>109</b>	29	26,6	
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>120</b>	<b>24,3</b>	

**\* Số lớp có phong trào Giữ vở sạch – Viết chữ đẹp:** Phần đầu 19/19 lớp đạt 100% (có 80% trở lên học sinh trong lớp viết chữ sạch sẽ, rõ ràng, dễ xem, dễ đọc)

**\* Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Hát nhạc**

Lớp	Số HS	Mĩ thuật		Hát nhạc	
		TS HS		TS HS	
		TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
1	<b>107</b>	35	32,7	25	23,4
2	<b>91</b>	24	26,4	19	20,9
3	<b>98</b>	17	17,3	14	14,3
4	<b>86</b>	19	22,1	21	24,4
5	<b>109</b>	24	22	28	25,7
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>119</b>	<b>24,2</b>	<b>107</b>	<b>21,7</b>

**\* Trạng Nguyên Tiếng Việt**

Khối	Số số	Cấp trường		Giao lưu	
				Cấp huyện	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	107	11	10.3	11	10.3
2	91	8	8.8	8	8.8
3	98	7	7,1	7	7,1
4	86	8	9,3	8	9,3
5	109	9	8,3	9	8,3
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>43</b>	<b>8,8</b>	<b>43</b>	<b>8,8</b>

**\* Violimpic Toán trên mạng Internet**

Khối	Số số	Cấp trường		Giao lưu	
				Cấp huyện	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	107	11	10.3	11	10.3
2	91	8	8.8	8	8.8
3	98	7	7.1	7	7,1
4	86	6	7,0	6	7,0
5	109	8	7,3	8	7,3
<b>Tổng</b>	<b>491</b>	<b>40</b>	<b>8,1</b>	<b>40</b>	<b>8,1</b>

**\* Violimpic Tiếng anh trên mạng Internet**

Khối	Số số	Cấp trường		Giao lưu	
				Cấp huyện	
		SL		SL	
3	98	7	7,1	7	7,1
4	86	6	7,0	6	7,0
5	109	9	8,3	9	8,3
<b>Tổng</b>	<b>293</b>	<b>22</b>	<b>7,5</b>	<b>22</b>	<b>7,5</b>

\* Tham gia viết thư Quốc tế UPU: 293/491 học sinh tham gia

**2.1.2. Nội dung**



- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS, rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, làm văn đặc biệt là dạng bài đề mở, làm tính, giải toán, kỹ năng diễn đạt trước lớp, kỹ năng vận dụng thực hành trong bài học và trong cuộc sống...

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng dạy học phân hoá đối tượng học sinh, quan tâm hơn đến từng em; thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục theo hướng tiếp cận và phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.

- Tăng cường nội dung luyện tập thực hành và trải nghiệm. Khuyến khích học sinh tích cực, tự giác phát hiện ra kiến thức nắm chắc kiến thức trong từng bài học và vận dụng trong cuộc sống.

- Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng học sinh học 2 buổi/ ngày, giáo viên kết hợp tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, văn nghệ, thể dục giữa các tiết học để tạo không khí thân thiện, giúp HS tiếp thu các kiến thức chủ động, không áp lực. Tăng cường mở rộng kiến thức, vốn hiểu biết, kỹ năng cho HS yêu cầu mức độ kiến thức được nâng dần ... Tập trung rèn viết chữ đẹp, bồi dưỡng học sinh, phụ đạo học sinh theo đúng kế hoạch chuyên môn nhà trường chỉ đạo.

- Phát huy tác dụng của việc tổ chức học nhóm theo trình độ, không vận dụng máy móc mà linh hoạt sáng tạo. Khi HS cần hỗ trợ GV phải tháo gỡ kịp thời khó khăn của cá nhân HS, nhóm và lớp để tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất.

- 100% giáo viên tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục.

- Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết).

- Bồi dưỡng và phát huy triệt để năng lực học sinh năng khiếu: Tạo dựng môi trường học tập học tập hòa nhập và thân thiện, tham gia học ngoại ngữ, tạo điều kiện cho học sinh tham gia giao lưu, tiếng Anh cấp trường, cấp huyện. Ngoài kế hoạch thi của Bộ, Sở, nhà trường thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức ngoại khóa, giao lưu tiếng Anh, đọc diễn cảm, kể chuyện hay, viết chữ đẹp... Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh ngay từ đầu năm học khen thưởng động viên kịp thời để HS phấn đấu vươn lên. Đối với những học sinh nhận thức nhanh giáo viên cần có hệ thống bài tập nâng cao để bổ sung thêm trong tiết dạy để học sinh được phát huy được năng lực của bản thân. Tăng dần tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt môn học trong từng tháng, từng kì.

- Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng: Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên dạy bộ môn phân loại đối tượng học sinh trong một lớp, lập danh sách học sinh học sinh nhận thức chậm, chưa hoàn thành bài học tại lớp ngay từ đầu năm học để phân chia các nhóm đối tượng và nghiêm túc dạy theo trình độ học sinh. Giáo viên cần chuẩn bị bài chu đáo trước khi lên lớp, những học sinh nhận thức chậm được giáo viên thật sự quan tâm củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản cho học sinh, đầu tư thêm thời gian để phụ đạo ở các tiết dạy tăng thêm hoặc cuối giờ học buổi chiều.

### **2.1.3. Giải pháp**

- Quan tâm đặc biệt đến 2 tuần đầu năm học của học sinh lớp 1 (dạy nền nếp học tập, sử dụng kí hiệu trong quá trình dạy học, hướng dẫn học sinh cách sử dụng bút,

thước, bảng con, sách, vở, tư thế ngồi viết...), thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), đọc, viết chính tả cho học sinh khối lớp 1,2,3.

- Triển khai Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 đến các trường có học sinh tiểu học trên địa bàn. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 (dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1); Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 (dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2); Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 (dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3).

- Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 80 tiết).

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm đầu tư chú trọng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo chất lượng dạy của đội ngũ giáo viên và chất lượng học của học sinh kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp.

- Chỉ đạo GVCN lớp, các tổ chuyên môn xây dựng chương trình dạy học và có kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh xuyên suốt cả năm học phù hợp với đối tượng học sinh của lớp, của khối, phân hóa được đối tượng HS và có kiến thức nâng cao mở rộng và có cả hệ thống kiến thức nhằm khắc sâu mở rộng kiến thức cho học sinh..

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phát triển năng lực về các lĩnh vực giáo dục: Tham gia các cuộc thi trên mạng Internet: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, liên hoan tiếng hát dân ca; các trò chơi dân gian; thi viết chữ đẹp;

- Kết hợp với công đoàn cơ sở tổ chức hội nghị cán bộ- công chức- viên chức, thống nhất các chỉ tiêu thi đua, tổ chức đăng ký thi đua đầu năm tổ, cá nhân. Căn cứ vào chỉ tiêu đăng ký và chỉ tiêu đạt được ở cuối năm để đánh giá và xếp loại chất lượng GV và tập thể lớp.

- Chú trọng công tác kiểm tra chất lượng cuối tháng các môn: Toán, Tiếng Việt, chữ viết để nắm bắt tình hình học tập của HS để so sánh sự tiến bộ của từng học sinh, từng lớp từ đó có biện pháp điều chỉnh chỉ đạo về PP giảng dạy và PP quản lý chỉ đạo.

## 2.2. Về năng lực:

### 2.2.1. Chỉ tiêu:

**Khối lớp 1, 2, 3, 4, 5 : Thực hiện đánh giá theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT**

*\*Năng lực:*

Khối	SL	XL	Năng lực cốt lõi																					
			Năng lực chung						Năng lực đặc thù															
			Tự chủ và tự lực		Giao tiếp và hợp tác		GQVĐ và sáng tạo		Ngôn ngữ		Tính toán		Thẩm mỹ		Khoa học		Thể chất		Tin học		Công nghệ			
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ		

Khối 1	107	Tốt	54	50.5	55	51.4	54	50.5	54	50.5	55	51.4	71	66.4	70	65.4	73	68.2				
		Đạt	53	49.5	52	48.6	53	49.5	53	49.5	52	48.6	36	33.6	37	34.6	34	31.8				
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Khối 2	91	Tốt	65	71,4	69	75,8	61	67,0	45	49,5	46	50,5	54	59,3	55	60,4	59	64,8				
		Đạt	26	28,6	22	24,2	30	33,0	46	50,5	45	49,5	37	40,7	36	39,6	32	35,2				
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
Khối 3	98	Tốt	63	64,3	62	63,3	61	62,2	48	49,0	50	51,0	58	59,1	60	61,2	62	63,3	51	52,0	50	51,0
		Đạt	35	35,7	36	36,7	37	37,8	50	51,0	48	49,0	40	40,9	38	38,8	36	36,7	47	48,0	48	49,0
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 4	86	Tốt	58	67,4	56	65,1	56	65,1	43	50,0	43	01,0	55	64,0	58	67,4	54	62,8	48	55,8	48	55,8
		Đạt	28	32,6	30	34,9	30	34,9	43	50,0	43	50,0	31	36,0	28	32,6	32	37,2	38	44,2	38	44,2
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 5	109	Tốt	72	66	71	65,1	70	64,2	53	48,6	54	49,5	69	63,3	73	67	70	64,2	59	54,1	61	56
		Đạt	37	34	38	34,9	39	35,8	56	51,4	55	50,5	40	36,7	36	33	39	37,6	50	45,9	48	44
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### 2.2.2. Nội dung:

- Giáo dục học sinh biết thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

- Giáo dục học sinh mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

- Giáo dục học sinh có khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

### 2.2.3 Giải pháp:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách đội cùng các tổ chức đoàn thể tập trung hình thành và xây dựng tốt cho HS các nhóm năng lực như: Tự phục vụ, tự quản; Giao tiếp, hợp tác; Năng lực học và giải quyết vấn đề.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; chú trọng giáo dục các kỹ năng sống và hiểu biết xã hội cho học sinh thông qua

các hoạt động ngoại khóa và các giờ học năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ, đạt mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các buổi hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong việc giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả cao nhất: Biết tự bảo vệ mình, phòng tránh tai nạn học đường, tai nạn giao thông, tai nạn đuối nước, phòng tránh bị bắt cóc và xâm hại thân thể, rèn các kỹ năng giao tiếp, thân thiện với bạn bè, biết chia sẻ với mọi người.

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, quan tâm, thương yêu, tôn trọng học sinh, tạo cho các em tâm thế vui vẻ, yên tâm khi đến trường, tạo môi trường học tập hòa nhập và thân thiện, HS yêu trường yêu lớp và ham học mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động của trường của lớp.

- Xây dựng củng cố thêm về cơ sở vật chất, quy hoạch sân trường thân thiện có khu vực dành cho HS vui chơi lành mạnh, các thư viện xanh cho học sinh đọc sách truyện, mua sắm thêm các dụng cụ của các trò chơi dân gian: dây nhảy, ô ăn quan, chơi chuyền, ném còn, ném pao...

## 2.3. Về phẩm chất:

### 2.3.1 Chỉ tiêu

Khối	Phẩm chất chủ yếu									
	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
<b>Khối 1</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>	<b>107</b>	<b>100</b>
Tốt	91	85,0	90	84,1	80	74,8	79	73,8	77	72,0
Đạt	16	15,0	17	15,9	27	25,2	28	26,2	30	28,0
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Khối 2</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>	<b>91</b>	<b>100</b>
Tốt	85	93,4	84	92,3	75	82,4	74	81,3	76	83,5
Đạt	6	6,6	7	7,7	16	17,6	17	18,7	15	16,5
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Khối 3</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>
Tốt	87	88,8	87	88,8	62	63,3	71	72,4	68	69,4
Đạt	11	11,2	11	11,2	36	36,7	27	27,6	30	30,6
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Khối 4</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>	<b>86</b>	<b>100</b>
Tốt	80	93,0	80	93,0	58	67,4	62	72,1	63	73,3
Đạt	6	7,0	6	7,0	28	32,6	24	27,9	23	26,7
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Khối 5</b>	<b>109</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>	<b>109</b>	<b>100</b>
Tốt	99	91,8	99	91,8	74	67,9	81	74,3	77	70,6
Đạt	10	8,2	10	8,2	35	32,1	28	25,7	32	29,4
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

### **2.3.2. Nội dung**

- Triển khai các hoạt động theo chủ đề:

“Thiếu nhi Việt Nam

Vâng lời Bác dạy

Tự hào truyền thống

Tiếp bước cha anh”.

Với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng phẩm chất, hành vi văn minh, tuân thủ nội quy nhà trường. Có hiểu biết sâu sắc về đất nước, con người và truyền thống dân tộc, giáo dục các em lòng yêu nước, yêu thương con người.

- Giáo dục học sinh: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường và ở địa phương; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

- Giáo dục học sinh: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

- Giáo dục học sinh: nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối, không nói sai về người khác; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; không lấy những gì không phải của mình; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

- Giáo dục học sinh: kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tự hào về người thân trong gia đình, thầy giáo, cô giáo, nhà trường và quê hương; thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương.

### **2.3.3. Giải pháp:**

- Chỉ đạo chặt chẽ việc giảng dạy các môn học, việc khai thác ý nghĩa giáo dục nhân cách của học sinh của từng bộ môn, quan tâm đúng mức tới việc hình thành thái độ, nhận thức của học sinh. Tăng cường tích hợp nội dung giáo dục đạo đức nhân cách sống - kỹ năng thực hành cho học sinh ở tất cả các môn học cũng như các hoạt động giáo dục. Đảm bảo nội dung giáo dục, bảo vệ môi trường quyền bốn phần trẻ em, an toàn giao thông,....

- Phối hợp các môi trường giáo dục để giáo dục học sinh: Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm lớp, các giáo viên khác, đoàn thể, gia đình, xã hội. Thường xuyên liên hệ với ban đại diện cha mẹ học sinh, ban ngành đoàn thể của địa phương chăm lo, giáo dục nhân cách, phẩm chất đạo đức cho học sinh.

- Chỉ đạo hoạt động đoàn đội, chủ thập đỏ, các ngày sinh hoạt tập thể trong năm để giáo dục truyền thống dân tộc, bản sắc văn hoá Việt Nam, đạo đức dân tộc cho học sinh. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về truyền thống lịch sử dân tộc. Chăm sóc di tích lịch sử Tượng đài kéo pháo, góp phần bảo vệ và làm cho khu di tích ngày thêm sạch đẹp; Tuyên truyền giới thiệu khu di tích này tới các địa phương và bạn bè nhiều nơi

khác; Tổ chức cho học sinh chăm sóc 02 gia đình có công với cách mạng tại bản Sa Lông 2.

- Chỉ đạo GVCN có trách nhiệm tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, tâm tư tình cảm của các em học sinh để có biện pháp phù hợp tạo ra môi trường giáo dục tốt, góp phần hình thành nhân cách học sinh. Tổ chức lớp học thành một tập thể đoàn kết, có môi trường khí thế học tập và rèn luyện sôi nổi, kính thầy mến bạn, có lòng hướng thiện, có ý chí phấn đấu vươn lên.

## **2.4. Các nội dung lồng ghép, tích hợp**

### **2.4.1 Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh:**

#### **a. Chỉ tiêu:**

100% học sinh trong toàn trường được giáo dục kỹ năng sống,

#### **b. Nội dung**

\* Giáo dục cho học sinh các nhóm kỹ năng sau:

- Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng tự phục vụ.
- Kỹ năng phòng, tránh một số nguy hiểm thường gặp.
- Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng.
- Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.
- Tổ chức tốt việc giáo dục kỹ năng sống tích hợp trong các môn học và nâng cao chất lượng các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi hoạt động ngoại khóa về rèn kỹ năng sống cho HS.

#### **c. Giải pháp:**

- Chỉ đạo GV kết hợp với Tổng phụ trách Đội giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ngay từ đầu năm học. Mỗi tuần, học sinh được giáo dục một kỹ năng (Thực hiện lồng ghép với tiết sinh hoạt tập thể đầu tuần)

- Xây dựng kế hoạch chương trình dạy lồng ghép, dạy tích hợp kỹ năng sống vào các môn học một cách linh hoạt, hiệu quả.

- Quản lý, chỉ đạo tốt nội dung dạy kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động, sinh hoạt tập thể đầu tuần...

- Phối hợp, trao đổi thường xuyên với các bậc phụ huynh để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

### **2.4.2 Công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh, biển đảo**

#### **a. Chỉ tiêu**

100% học sinh được học tập, tiếp cận với nội dung giáo dục Quốc phòng và an ninh.

100% giáo viên dạy học có lồng ghép giáo dục Quốc phòng và an ninh, Vệ sinh môi trường, Tích hợp về biến đổi khí hậu, Giáo dục Biển đảo Việt Nam.

#### **b. Nội dung**

Thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tích hợp các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, lịch sử và Địa lý, Đạo đức. Nội dung giáo dục quốc phòng tập trung vào các chủ đề chính: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an,

Lồng ghép nội dung Giáo dục qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa: đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng an ninh.

### **c. Giải pháp**

Hiệu trưởng triển khai tới toàn thể giáo viên, nhân viên Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

Chỉ đạo cho giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy nội dung lồng ghép các nội dung giáo dục cho học sinh trong các môn học. Nội dung lồng ghép được thể hiện trong kế hoạch giảng dạy của mỗi giáo viên.

Giao cho tổng phụ trách đội xây dựng chương trình, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

Tăng cường công tác kiểm tra đối với giáo viên.

### **2.4.3. Biến đổi khí hậu**

#### **a. Chỉ tiêu**

100% học sinh được học tập, nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng thông qua học tập về phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

100% giáo viên thực hiện lồng ghép nội dung về phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

#### **b. Nội dung**

Thực hiện công văn số 652/PGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD - ĐT Huyện Mường Chà về việc V/v Chủ động ứng phó với mưa lớn, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất tại các đơn vị trường học

Cung cấp cho giáo viên, học sinh các kiến thức cơ bản về môi trường, các thành phần của môi trường và quan hệ giữa chúng, mối quan hệ giữa con người với môi trường xung quanh, sự ô nhiễm và suy thoái môi trường, biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan.

Bồi dưỡng cho học sinh tình cảm – thái độ đối với môi trường; có tình cảm yêu quý, tôn trọng thiên nhiên, yêu quý gia đình, trường lớp, quê hương, đất nước; có thái độ thân thiện đối với môi trường.

Giáo dục học sinh có ý thức quan tâm đến vấn đề môi trường; giữ gìn, bảo vệ môi trường và có hành động thiết thực bảo vệ môi trường; tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu; phê phán hành vi gây hại cho môi trường.

Tập trung rèn luyện các kỹ năng – hành vi phát hiện vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và ứng xử tích cực với các vấn đề biến đổi khí hậu nảy sinh, thực hiện các hành động bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi.

Tích hợp giáo dục ứng phó BĐKH vào các môn học như:

- 1- Môn Tự nhiên và xã hội lớp 1,2,3
- 2- Môn Khoa học lớp 4, 5
- 3- Môn Lịch sử & Địa lí lớp 4, 5
- 4- Môn Mỹ thuật
- 5- Môn Tiếng Việt.
- 6- Hoạt động trải nghiệm

### **c. Giải pháp**

Thực hiện nghiêm túc các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường theo qui định của Bộ GD&ĐT; Lồng ghép, tích hợp hiệu quả công tác giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học, bài giảng có các nội dung liên quan.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về môi trường; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Giờ Trái đất, Ngày Trái đất, Ngày môi trường Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn.

Thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa cho học sinh (truyền thông về Luật bảo vệ môi trường, tổ chức tham quan, điều tra khảo sát tình hình môi trường địa phương, thi tìm hiểu về môi trường, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu trong học sinh thực hiện sống xanh, tổ chức thực hành trong học sinh về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng – chống thiên tai...). Thông qua các trò chơi, hoạt động tập thể giúp học sinh tiếp thu kiến thức tự nhiên, hình thành các kỹ năng, thói quen và tham gia có hiệu quả vào hoạt động bảo vệ môi trường. Thông qua học sinh tác động đến nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng – chống thiên tai trong Tham mưu trường học.

### **2.4.4. Tích hợp các môn học và hoạt động giáo dục gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.**

#### **a. Chỉ tiêu**

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học đưa nội dung bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị.

100% học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, các lễ hội và phong tục tập quán tiêu biểu của địa phương. Có ý thức vận dụng những kiến thức đã học vào việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, góp phần xây dựng văn hóa, kinh tế - xã hội Điện Biên nói chung, huyện Mường Chà nói riêng ngày càng phát triển.

#### **b. Nội dung**

- Quan tâm, chú trọng xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường: Bám sát mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị gồm chương trình dạy chính khóa, chương trình dạy buổi 2 (chương trình dạy tự chọn, chủ đề, chủ điểm) và



các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Gắn nội dung bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc tích hợp vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế của nhà trường. Giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu như làn điệu dân ca, trò chơi dân gian cho học sinh trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tham quan các di sản văn hóa tiêu biểu của địa phương, làng nghề truyền thống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, trải nghiệm “Lễ hội đánh cù” của dân tộc Mông.

### **c. Giải pháp**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, công tác bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc đến toàn thể CB-GV-NV và HS.

Tuyên truyền việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới gắn với bảo vệ, phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc.

Tổ chức giáo dục, tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh; đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian của dân tộc vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa và các hoạt động tập thể.

#### **2.4.5. An toàn giao thông**

##### **a. Chỉ tiêu**

100% học sinh được học tập, nâng cao nhận thức và phát triển kỹ năng thông qua học tập các nội dung về An toàn giao thông.

100% giáo viên thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông.

##### **b. Nội dung**

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Giáo dục học sinh nắm vững các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, trọng tâm là: các quy tắc giao thông đường bộ phù hợp với từng cấp học; quy định về đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy; quy định về điều kiện được điều khiển mô tô, xe gắn máy; quy định về nồng độ cồn trong máu hoặc trong hơi thở khi điều khiển mô tô, xe gắn máy.

- Phổ biến cho học sinh các kiến thức về bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông; cảnh báo các lỗi vi phạm thường mắc phải, nguy cơ tai nạn và hậu quả phải gánh chịu khi vi phạm.

- Giáo dục, nâng cao ý thức tự giác chấp hành nghiêm quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong học sinh.

- Nếu đi xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm và chấp hành đúng luật giao thông đường bộ.

- Đi xe đạp không không lạng lách, không đi hàng hai, hàng ba, không chở quá số người quy định khi tham gia giao thông.

### **c. Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận đoàn thể trong nhà trường, triển khai thực hiện hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; chỉ đạo quyết liệt việc nghiêm cấm học sinh chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô, xe gắn máy và việc bắt buộc đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên các phương tiện, kể cả xe đạp điện, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu bộ phận đoàn thể trong việc triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá, đôn đốc thực hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng và xử lý kỷ luật nghiêm các trường hợp vi phạm.

## **2.5. Giáo dục học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:**

### **2.5.1. Mục tiêu**

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% học sinh khuyết tật được tham gia học tập hòa nhập tại trường.

### **2.5.2. Nội dung**

- Huy động tối đa số trẻ khuyết tật từ 6 đến 10 tuổi trên địa bàn hòa nhập tại trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về GD người khuyết tật.

- Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/1/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Tổ chức giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc, quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ về tinh thần và đồ dùng học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

- Làm tốt công tác từ thiện nhân đạo trong trường: quyên góp ủng hộ HS khó khăn, thăm nom động viên gia đình chính sách, học sinh ốm đau, HS khuyết tật và học sinh dân tộc.

### **2.5.3. Giải pháp:**

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật (Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật)

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt thông qua các hình thức như: Giao lưu Tiếng Việt, các trò chơi học tập, vui văn hóa văn nghệ, cây từ vựng, thi kể chuyện, thi đọc diễn cảm... theo lớp, khối, nhà trường; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lưu động, các phương tiện hỗ trợ kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Chỉ đạo việc nâng cao chất lượng toàn diện đối với học sinh dân, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường dạy Tiếng Việt cho HS dân tộc và có kế hoạch phù đạo HS, không để tình trạng HS chưa đạt chuẩn.

- Phối kết hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với các cô giáo bộ môn đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc theo dõi sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật. Việc thống kê, báo cáo kết quả giáo dục trẻ khuyết tật được thực hiện cùng với các báo cáo đầu năm, học kỳ I, cuối năm của cấp học.

- Thực hiện có hiệu quả việc kết hợp ba môi trường sư phạm để giáo dục học sinh, thường xuyên thăm, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật, học sinh dân tộc

## **2.6 Giáo dục STEM trong Chương trình GDPT 2018**

### **2.6.1. Mục tiêu**

- 100% học sinh được học các bài học Stem thông qua phương thức giáo dục tích hợp theo cách tiếp cận liên môn và thông qua thực hành, ứng dụng.

### **2.6.2: Nội dung**

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Trong mỗi bài học theo chủ đề STEM HS phải tìm tòi, nghiên cứu những kiến thức thuộc các môn học có liên quan đến vấn đề (qua sách giáo khoa, học liệu, thiết bị thí nghiệm, thiết bị công nghệ) và sử dụng chúng để giải quyết vấn đề đặt ra.

Chuẩn bị chu đáo giáo án cho mỗi bài học STEM, giáo án được soạn không chỉ dựa trên lý thuyết trong sách giáo khoa mà giáo viên phải lựa chọn được vấn đề có trong thực tế để gắn với nội dung của bài học, những vấn đề mang tính thời sự, mới nổi,

phù hợp với lứa tuổi học sinh. Giáo án chú trọng đến trải nghiệm, thực hành. Bài giảng phải giúp học sinh thấy được khoa học gắn với cuộc sống, khoa học thật gần gũi và có thể nhận diện được.

### **c. Giải pháp**

- Thực hiện tốt vai trò tự quản, làm việc nhóm, cá nhân để cùng tạo ra sản phẩm gắn với thực tiễn.

- Tích cực tham gia sáng tạo các sản phẩm khoa học – công nghệ để ứng dụng vào thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch môn học và chương trình giảng dạy chi tiết, cụ thể, xác định các chủ đề liên môn, thể hiện nó trong mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động dạy học để kết nối kiến thức học đường với thế giới thực, giải quyết các vấn đề thực tiễn, nâng cao hứng thú, hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

## **2.7. Công tác thể dục, vệ sinh, ca múa hát tập thể:**

### **2.7.1. Mục tiêu**

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- 100% học sinh có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp học, vệ sinh môi trường và thực hiện mặc trang phục theo quy định.

- Phấn đấu 100% tập thể lớp thực hiện đúng quy định về nề nếp hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể.

### **2.7.2. Nội dung**

\* Công tác thể dục, các loại hình thể dục nghệ thuật đầu giờ, giữa giờ.

- Đảm bảo giảng dạy chương trình thể dục theo quy định có chất lượng.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục nhịp điệu, đồng diễn, dân vũ, múa hát dân ca đầu giờ, giữa giờ.

\* Nề nếp: Trang phục HS, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh.

- Mỗi học sinh có đủ trang phục đội viên, trang phục học sinh sạch đẹp. Quy định toàn trường mặc đồng phục của trường vào ngày thứ hai trong tuần.

- Thường xuyên quét dọn vệ sinh kết hợp rèn cho học sinh kỹ năng lao động tự phục vụ: tổ chức tốt phong trào 5 phút sạch trường, các buổi tổng vệ sinh cuối giờ đảm bảo môi trường vệ sinh tốt.

\* Nề nếp hát đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể sân trường.

- Dạy một số bài hát múa mới tập thể trên sân trường.

- Duy trì nề nếp hát đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể trên sân trường có chất lượng, các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn nghệ trong các chủ đề sinh hoạt tập thể và các ngày lễ lớn...

- Tổ chức cho học sinh tập luyện các tiết mục văn nghệ để tham gia giao lưu văn nghệ giữa các khối lớp chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.

### **2.7.3. Giải pháp**

- TPT Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác giáo dục HS có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, vệ sinh công cộng, các công trình vệ sinh, học sinh mặc trang phục gọn gàng sạch sẽ khi tới lớp, thường xuyên tắm gội, không ăn quà vặt...

- Ban thi đua xây dựng bộ tiêu chuẩn thi đua trong tuần để theo dõi, đánh giá, bình xét thi đua các lớp, trong đó các nội dung về thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường... là một trong các tiêu chí chấm thi đua các lớp.

- TPT Đội phối hợp với giáo viên chủ nhiệm các lớp Tổ chức và duy trì tốt nền nếp hát đầu giờ, giữa giờ và ca múa hát tập thể trên sân trường. Triển khai, tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc, các điệu nhảy đường phố cho học sinh.

- Thường xuyên nhắc nhở học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, việc giữ gìn vệ sinh chung, có tuyên dương, khen ngợi...

- Cho giáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng về phát triển dân ca, dân vũ, dân nhạc, điệu nhảy đường phố năm 2023 theo công văn số 996 /KH-PGDĐT ra ngày tháng 9 năm 2023, nhằm giữ gìn, phổ biến, trao truyền và phát huy bản sắc văn hoá đặc sắc dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số. Nâng cao ý thức trách nhiệm của đơn vị trong việc bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc truyền thống cho học sinh

## **2.8. Chương trình hành động của đội thiếu niên, sao nhi đồng.**

### **2.8.1. Mục tiêu.**

- Liên đội đạt: Liên Đội vững mạnh đề nghị huyện đoàn tặng Giấy khen.
- Số chi đội vững mạnh: 10/10 chi đội đạt 100%.
- Số Tập thể Sao nhi đồng xuất sắc: 9/9 đạt 100%.
- Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 100% trở lên.
- Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 98/98 nhi đồng khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.
- 100% đội viên và nhi đồng thực hiện tốt chủ đề của năm học:

“Thiếu nhi Việt Nam

Vâng lời Bác dạy

Tự hào truyền thống

Tiếp bước cha anh”.

### **2.8.2. Nội dung**

- Triển khai thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” gắn với phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích

cực; Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Yêu tổ quốc, yêu đồng bào”. Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Học tập tốt, lao động tốt”. Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt”. Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Giữ gìn vệ sinh thật tốt”. Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”

- Xây dựng và duy trì nề nếp hoạt động Đội, sinh hoạt sao nhi đồng. Tổ chức tổ các hoạt động thể dục vệ sinh, ca múa hát tập thể, các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu truyền thống của đội, truyền thống lịch sử của dân tộc.

- Làm tốt các phong trào kế hoạch nhỏ. Phát động quyền góp đồ dùng học tập, quần áo, sách vở... cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường.

- Tổ chức hoạt động giáo dục, trải nghiệm, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng cho thiếu niên, nhi đồng: An toàn học đường, bảo vệ bản thân không bị tai nạn đuối nước, xâm hại thân thể... Phát động phong trào học bơi, thực hiện tốt luật giao thông đường bộ, ...

- Tổ chức Đại hội Chi đội, Liên đội để kiện toàn các Ban chỉ huy Chi – Liên đội và Sao nhi đồng trong tháng 10.

- Tổ chức hội thi liên hoan tiếng hát học sinh, thi dân vũ, hội khoẻ Phù Đổng cấp trường có hiệu quả. Luyện tập nghi thức đội, hướng dẫn và thực hiện điều lệ đội, múa thiếu nhi và dân vũ, học trống đội, kỹ năng múa hát tập thể dàn dựng hoạt cảnh truyền thống; phương pháp tổ chức thực hiện chương trình rèn luyện đội viên, công tác sao nhi đồng.

### **2.8.3. Giải pháp**

- Giao đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách các hoạt động phong trào, cùng với TPTĐ xây dựng tốt lịch hoạt động đầu giờ, giữa giờ, tăng cường hoạt động trò chơi dân gian cho HS chống mệt mỏi.

- Tổng phụ trách đội kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm các lớp, chỉ đạo sát sao Ban chỉ huy Liên Đội để hoạt động có hiệu quả, đánh giá hoạt động Đội hàng tuần - tháng - kỳ một cách nghiêm túc, công khai công tác thi đua ở bảng tin của nhà trường.

- Xây dựng phong trào tìm hiểu truyền thống văn hóa dân tộc, tổ chức cho HS các khối lớp chơi các trò chơi dân gian. Có kế hoạch chăm sóc công trình văn hóa, di tích Tượng đài kéo pháo tạo môi trường thân thiện cho học sinh.

- Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo và kế hoạch hoạt động Đội. Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội phù hợp với năm học. Tổ chức tốt Lễ phát động Chủ đề của Đội: Tháng an toàn giao thông tổ chức cho học sinh, CBGV ký cam kết thực hiện về an toàn giao thông.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các giờ sinh hoạt tập thể đầu tuần có chất lượng và hiệu quả cao, thực hiện lễ chào cờ sáng thứ hai đầu tuần nghiêm túc và các hình thức sinh hoạt phong phú giúp học sinh có kỹ năng sống qua các câu chuyện kể về Bác Hồ, tiểu phẩm về an toàn giao thông, các nội dung tuyên truyền về truyền thống dân tộc, biển đảo Việt Nam, khơi dậy niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước, chủ quyền biển đảo, biên giới.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Xây dựng kế hoạch phát triển đội viên mới phù hợp với tình hình thực tế của liên đội (kết nạp đội 2 lần/năm). Tổ chức tốt các buổi học nghi thức Đội cho học sinh, học trống đội, nghi thức đội.

Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức cho thiếu nhi các hoạt động vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ trong trường học và nơi cộng đồng. Trang trí phòng học, phân loại rác theo quy định. Tích cực thực hành và góp phần tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ môi trường, chống rác thải nhựa, thân thiện với môi trường. Hình thành thói quen Đội viên, học sinh không xả rác bừa bãi; sau mỗi chương trình, chỗ mình không rác trong đội viên, học sinh...

## **PHẦN III: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **1. Công tác lao động, xây dựng, sử dụng và bảo quản CSVC.**

#### **1.1. Mục tiêu**

- 100% lớp học được trang trí hài hòa, sáng tạo, có tác dụng giáo dục như: Trưng bày sản phẩm của em, báo ảnh báo tường, hội đồng tự quản, ...

- 100% các lớp, các phòng chức năng có đủ thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu dạy-học.

- 100% học sinh có ý thức sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất hiện có trong lớp học, ngoài sân trường và biết bảo vệ hoa, cây xanh.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, mỗi giáo viên sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tối thiểu 04 tiết/tháng.

- 100% CBGVNV, HS tích cực lao động tổng vệ sinh trường lớp, chăm sóc bồn hoa cây cảnh 01 lần/tuần; Tổ chức phong trào 5 phút sạch trường 01 lần/ngày.

#### **1.2. Nội dung**

- Thực hiện tốt việc trang trí 19/19 lớp phù hợp với điều kiện thực tế của trường, đẹp, thân thiện có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác dạy và học đạt hiệu quả: 1 phòng dạy học bộ môn Tin học.

- Xây dựng, duy trì cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp, tiện nghi đáp ứng các tiêu chí về cơ sở vật chất của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Xây dựng được các góc học tập cho học sinh trong lớp, các sản phẩm học tập của học sinh được trưng bày...

- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của BGH, Phòng Y tế, Phòng Đội, Thư viện, Thiết bị, phòng Hội đồng được trang bị đầy đủ thiết bị và cơ sở vật chất theo quy định, có nội quy và thời khóa biểu cụ thể cho các khối lớp.

- Các hệ thống công trình: Khu vực vệ sinh, nhà bảo vệ đảm bảo đúng quy định, làm tốt công tác vệ sinh môi trường, có đủ số lượng vòi nước sạch theo đúng quy định.

- Hệ thống bồn hoa cây cảnh, cây bóng mát: Thường xuyên được chăm sóc, trồng nhiều loại hoa, cây cảnh để tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp và phục vụ cho công tác dạy và học của học sinh trong các giờ học ngoại khóa, chính khóa về thiên nhiên, cây cối...

- Có đủ hệ thống máy tính, nối mạng cho các phòng làm việc, quản lý, hành chính, thư viện, thiết bị, máy photo, Thông tin liên lạc, máy chiếu đa chức năng ... đảm bảo phòng chống cháy nổ.

- Hệ thống điện, nước đủ điều kiện đáp ứng theo nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Các thiết bị được sử dụng thường xuyên phục vụ có hiệu quả cao nhất cho hoạt động dạy và học.

### **1.3. Giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tu sửa, bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học trong dịp hè để chuẩn bị cho năm học mới.

- Chỉ đạo giáo viên đăng ký mượn đồ dùng dạy học hàng tuần, thực hiện dạy có sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Thường xuyên tuyên truyền quán triệt, nhắc nhở CB-GV-NV-HS về ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản, CSVC và trang thiết bị dạy học.

- Sử dụng nguồn nước sạch, đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho HS

- Tăng cường công tác vệ sinh học đường, chú trọng công tác vệ sinh khu công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, có hệ thống nước, xà phòng để rửa tay.

- Xây dựng kế hoạch lao động và chỉ đạo kế hoạch sát với điều kiện thực tiễn của trường và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

## **2. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học, hoạt động Hội cha mẹ HS.**

### **2.1. Mục tiêu**

- Có 01 chi hội khuyến học của Cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Chi hội hoạt động có hiệu quả thúc đẩy phong trào dạy học của nhà trường đạt kết quả cao nhất.

- Nhà trường có 01 ban đại diện CMHS của trường và 100% các lớp có ban đại diện CMHS của lớp.

- 100% cha mẹ HS tham dự Hội nghị CMHS đầu năm học ở từng lớp.

- 100% đại biểu CMHS các lớp tham dự Hội nghị CMHS của nhà trường.

### **2.2. Nội dung**

- Duy trì mối quan hệ thường xuyên với Đảng ủy chính quyền địa phương, các đoàn thể để làm tốt việc huy động học sinh ra lớp, duy trì số lượng nâng cao chất lượng, trong việc xây dựng CSVC trường lớp.

- Huy động tốt các nguồn lực: tiền và công của các đoàn thể và nhân dân trong địa bàn cho các hoạt động GD của nhà trường; quét vôi ve lại một số lớp học, sửa lý thám dột, sửa nền các lớp học, làm lại hệ thống bảng biểu, trang trí bảng biểu cho các lớp cho phù hợp với chương trình dạy học

- Tranh thủ sự ủng hộ của các đơn vị doanh nghiệp các cá nhân ủng hộ, đồng thời việc quản lý chi tiêu phải đúng nguyên tắc tài chính kế toán công khai minh bạch chống các biểu hiện tiêu cực lãng phí ...



- Ban đại diện CMHS trường thực hiện nghiêm túc Điều lệ quy định; nghị quyết ban đại diện CMHS đề ra trong năm học 2024 – 2025. Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa đạt chuẩn; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham gia xây dựng quỹ khuyến học của xã.

- Xây dựng quỹ khuyến học của nhà trường và sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, chủ yếu trong việc khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích trong học tập.

- Giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn quỹ khuyến học của nhà trường.

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong cả năm, phát hiện những HS có năng khiếu ở các môn học, tạo điều kiện bồi dưỡng rèn luyện để tham gia dự thi các cấp. Khen thưởng động viên HS có thành tích trong học tập. Phát động PT giúp đỡ bạn nghèo vượt khó học tốt.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục trong năm học. Thực hiện đúng quy trình theo văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục.

### **2.3. Giải pháp**

- Tích cực tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về công tác xây dựng cơ sở vật chất, cụ thể từng hạng mục công trình cần xây dựng, nhằm tập trung sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND cho công tác xây dựng trường. Vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào XHHGD.

- Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn về việc dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025; Công khai các khoản thu xã hội hóa, thu chi đúng mục đích, tránh lạm thu.

- Kiện toàn BĐDCMHS và hoạt động theo Điều lệ. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện đúng các nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ qui định.

- Chỉ đạo mỗi năm họp Phụ huynh từ 2 – 3 lần, tạo mối quan hệ gắn kết – Thân thiện, sự đồng thuận của phụ huynh để cùng phối hợp làm tốt công tác giáo dục toàn diện.

- Tổ chức đại hội phụ huynh lớp, trường ngay từ tháng đầu tiên của năm học để kiện toàn cơ cấu tổ chức hội phụ huynh nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho mọi hoạt động của thầy và trò.

- Giáo dục học sinh biết tham gia lao động tự phục vụ trong nhà trường chủ yếu là vệ sinh, sửa sang trường lớp, chăm sóc cây xanh, cây cảnh và cây bóng mát.

- Vận động Phụ huynh học sinh và các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ủng hộ nhà trường về các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tuyên truyền cho chính quyền, nhân dân địa phương, phụ huynh của trường nhận thức đúng đắn về chương trình, sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy các lớp theo chương trình GDPT mới. Đổi mới về phương pháp giảng dạy của GV và đổi mới về phương pháp học tập của học sinh. Học sinh không thụ động nghe giảng, học sinh được tự mình học tập, sáng tạo, tự mình chiếm lĩnh kiến thức bằng các hình thức học: Học cá nhân, học nhóm đôi, nhóm lớn dưới sự hướng dẫn chỉ đạo hỗ trợ của giáo viên. Học sinh được học theo đúng trình độ nhận thức của mình...

- Làm tốt công tác phối kết hợp ba môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và các đoàn thể trong và ngoài nhà trường giáo dục học sinh.

### **3. Nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục Tiểu học và xây dựng trường chuẩn quốc gia**

#### **3.1. Công tác phổ cập Giáo dục Tiểu học**

##### **3.1.1. Mục tiêu**

- Tiếp tục giữ vững các chỉ số về PCGDTH mức độ 3 và XMC mức độ 2 vững chắc, cập nhật các số liệu phổ cập kịp thời chính xác.

- Công tác tự kiểm tra kết quả phổ cập cấp xã hoàn thành trước ngày 30/9/2024; cấp huyện trước ngày 15/10/2024.

##### **3.1.2. Nội dung**

###### **\* Hoạt động của ban chỉ đạo PCGDTH**

- Thành lập Ban chỉ đạo, đồng chí Hiệu trưởng làm Phó trưởng ban thường trực phụ trách.

- Làm tốt công tác tham mưu với UBND xã phối hợp tốt với các bản để hỗ trợ điều tra trình độ văn hóa hàng năm.

- Phân công một đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp phụ trách và theo dõi nhiều năm liền về công tác phổ cập của nhà trường

- Duy trì mối quan hệ giữa các trường trên địa bàn, giữa các thành viên trong ban chỉ đạo PCGD của phường.

- Phân công giáo viên phụ trách công tác phổ cập ở từng bản, duy trì mối quan hệ với chính quyền địa phương và phụ huynh HS trong việc duy trì số lượng.

- Kí cam kết với GV trong việc duy trì số lượng ngay từ đầu năm học.

###### **\* Hồ sơ PCGDTH - XMC.**

- Làm tốt công tác điều tra PC, cập nhật chính xác số liệu để có dự báo cho XD phát triển giáo dục cho năm sau. Duy trì tốt số lượng học sinh không để bỏ học.

- Giữ gìn bảo quản tốt bộ hồ sơ PCGDTH-XMC của nhà trường. Hồ sơ đầy đủ theo quy định, trình bày hồ sơ sạch sẽ khoa học, cập nhật các số liệu vào hồ sơ phổ cập kịp thời chính xác. Duy trì và nâng cao các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ 3, XMC mức độ 2.

- Thường xuyên cập nhật số liệu chính xác, kịp thời, rà soát, nâng cao các tiêu chí của PCGDTH: Hồ sơ đủ về số lượng, chính xác, sạch, rõ ràng đảm bảo độ tin cậy cho công tác theo dõi và kiểm tra thường xuyên.

### **3.1.3. Giải pháp**

- Tiếp tục triển khai Luật PCGDTH-XMC, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện và của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác PCGDTH-XMC đến từng thành viên trong hội đồng giáo dục.

- Nâng cao nhận thức của nhân dân, tiếp tục khơi dậy phong trào toàn dân, toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập để đẩy mạnh công tác PCGDTH-XMC và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, duy trì nâng cao các kết quả đạt chuẩn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác giáo dục để thực hiện

- Triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Chỉ đạo tốt việc điều tra nắm chắc số lượng trẻ phải phổ cập hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển trường lớp và có kế hoạch huy động 100% trẻ trong độ tuổi đi học ra lớp; Thực hiện các loại hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu đầy đủ, chính xác, đảm bảo công tác quản lý có hiệu quả và việc học tập của HS được thuận lợi. Chú ý làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương; phối hợp với các hội đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng thực chất và bền vững tạo niềm tin trong nhân dân và chính quyền địa phương.

- Tổ chức kiện toàn, xây dựng bộ hồ sơ chuẩn về phổ cập GDTH-XMC. Tiếp tục điều tra và tổng hợp thống kê theo mẫu quy định của Phòng giáo dục.

- Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ giáo viên nắm chắc các tiêu chuẩn về phổ cập GDTH-XMC.

- Chỉ đạo nghiêm túc việc điều tra cập nhật thông tin và thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách, qui trình kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo đúng chỉ đạo của phòng Giáo dục.

### **3.2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học thân thiện.**

#### **3.2.1. Mục tiêu**

- Phấn đấu duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn QG mức độ 1.

- Củng cố và duy trì sân trường an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

#### **3.2.2. Nội dung**

- Nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 bằng các giải pháp cụ thể như: Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT vào giảng dạy, thiết kế bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, dạy phân hóa và sát đối tượng học sinh; Ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực như (thảo luận, trò chơi học tập, đóng vai, kỹ thuật mảnh ghép, khăn phủ bàn, bàn tay nặn bột...) vào giảng dạy các môn học.

- Bồi dưỡng giáo viên, xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi các cấp đạt tỷ lệ theo tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan trường lớp đáp ứng theo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nhà trường để nâng cao kết quả đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn của Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành về kiểm tra chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học và Nghị quyết 29 Hội nghị TW lần thứ 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo...”.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường hiệu lực tổ chức và quản lý, điều kiện cơ sở vật chất; Phát huy vai trò của công tác xã hội hóa giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả giáo dục thực chất và bền vững.

- Các tổ chức, bộ phận công tác, cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch phân đấu, chủ động tích cực tham mưu và phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để duy trì và nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn đã đạt được. Tập trung hoàn thiện và nâng cao tiêu chí về CSVC chú trọng việc trang trí lớp học, các phòng chức năng.

- Tiếp tục củng cố và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể, tổ, bộ phận công tác trong nhà trường, đặc biệt chất lượng hoạt động và xác lập hồ sơ kế hoạch theo yêu cầu của chuẩn.

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn môi trường an toàn, xanh, sạch, đẹp. Xây dựng kế hoạch lao động ngoại khóa phù hợp, vừa sức với học sinh, chỉ đạo lao động theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong lao động.

- Tổ chức thường xuyên việc trồng, chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh để hoa và cây cảnh đẹp quanh năm, cây bóng mát phủ kín sân trường, tạo khuôn viên rộng mát mẻ sạch đẹp cho học sinh vui chơi.

- XD mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Thường xuyên kiểm tra thiết bị đồ chơi dụng cụ ngoài trời, bảo đảm an toàn học đường.

- Hướng dẫn các lớp trang trí theo quy định, khoa học, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lớp học đủ chỗ ngồi, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng dạy học, giỏ hoa, cây cảnh, tủ sách truyện, góc học tập, góc thiên nhiên... tạo không khí lớp thoáng, có đủ ánh sáng, luôn ngăn nắp gọn gàng.

### **3.2.3. Giải pháp**

- Chấp hành tốt sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT và lãnh đạo địa phương về chủ trương xây dựng trường chuẩn quốc gia, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí được Nhà nước cấp, nhân dân hỗ trợ...

- Tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt kế hoạch, qua đó giúp CBGVNV và học sinh nhà trường xác định nhiệm vụ, chỉ tiêu cần đạt, nêu cao quyết tâm, nỗ lực phấn đấu thực hiện có chất lượng nhiệm vụ được giao; chấp hành tốt chủ trương xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1; Kiểm tra, rà soát các tiêu chí, có kế hoạch củng cố, duy trì và nâng cao.

- Bố trí sử dụng lực lượng giáo viên đảm bảo hợp lý theo quy định, đảm bảo số lượng, cơ cấu và phát huy năng lực sở trường cá nhân. Tăng cường vai trò trách nhiệm và quyết tâm nỗ lực vượt khó của CBGVNV.

- Tham mưu với Phòng giáo dục, UBND huyện đề đầu tư các hạng mục theo kế hoạch tại tiêu chuẩn tăng cường điều kiện cơ sở vật chất chủ động phối hợp các lực lượng xã hội để thực hiện mục tiêu xã hội hóa giáo dục.

- Tuyên truyền vận động phụ huynh và học sinh cùng tham gia công tác xây dựng hoàn thiện các tiêu chí về CSVC của trường chuẩn Quốc gia để được phụ huynh đồng thuận hỗ trợ thêm về CSVC cho các lớp học.

### **3.3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục**

#### **3.3.1. Mục tiêu**

Phấn đấu duy trì, giữ vững và nâng cao 5/5 tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 bộ giáo dục và đào tạo thông tư ban hành quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

#### **3.3.2. Nội dung**

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về công tác kiểm định chất lượng. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác kiểm định chất lượng, cập nhật dữ liệu vào phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng cụ thể, chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

#### **3.3.3. Giải pháp**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, đầu tư xây dựng bổ sung CSVC lớp học, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, trình độ quản lý, lý luận chính trị cho cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Triển khai và tập huấn cho giáo viên phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên cán bộ quản lý về công tác ra đề kiểm tra theo ma trận đề, ra đề theo năng lực học sinh, ra đề theo hướng mở để phát huy được năng lực người học...

- Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng và tự đánh giá, phân công các nhóm chuyên chịu trách nhiệm về thời gian thu thập thông tin, minh chứng đối chiếu với các tiêu chí trong các tiêu chuẩn, đưa kết quả, dữ liệu vào phiếu, thư kí tổng hợp.

## **4. Công tác phòng chống thiên tai, hoả hoạn – Phòng, chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn:**

#### **4.1. Mục tiêu**

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn tính mạng, không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

- 100% CBGVNV và học sinh trong trường được tuyên truyền phổ biến xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, công tác phòng cháy chữa cháy, thiên tai hỏa hoạn một cách cụ thể có hiệu quả.

- 100% CBGVNV, học sinh có ý thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ.

- 100% CBGVNV trong nhà trường được cung cấp những kiến thức cơ bản về yếu tố, nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, thiên tai hỏa hoạn, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy, sơ cấp cứu thông thường nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn hoặc thiên tai hỏa hoạn xảy ra.

- 100% học sinh có ý thức bảo vệ, chăm sóc hoa, cây cảnh, giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

#### **4.2. Nội dung**

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc các nội dung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông theo Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ.

- Tổ chức học tốt, dạy tốt các chương trình chính khoá về giáo dục sức khoẻ cho học sinh, quản lý học sinh tốt trong các hoạt động, đồ dùng dạy và học phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn... theo đúng quy định của môn học có lồng ghép.

- Thường xuyên cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt luôn chú ý đến đường đi, sân trường bằng phẳng, chống trơn trượt.

- Xây dựng kế hoạch phòng cháy, chữa cháy, có đầy đủ dụng cụ phục vụ cho công tác PCCC.

- Giáo dục HS biết phòng tránh thiên tai: Sấm sét, mưa to gió lớn không ra ngoài đường.

- Giáo dục HS biết phòng tránh hỏa hoạn: Không sử dụng diêm, bật lửa vào những việc không có ích, khi không có người lớn, sẽ gây nguy hiểm cho bản thân, mọi người xung quanh.

- Tổ chức thường xuyên việc trồng, chăm sóc cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh để hoa và cây cảnh đẹp quanh năm, cây bóng mát phủ kín sân trường, tạo khuôn viên rộng mát mẻ sạch đẹp cho học sinh vui chơi.

#### **4.3. Giải pháp**

- Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, với các cấp có thẩm quyền trong việc đầu tư kinh phí để xây dựng tôn tạo trường lớp đáp ứng được yêu cầu của công tác giảng dạy và học tập.

- Thành lập đội phòng cháy, chữa cháy cấp trường và tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy cho CBGVNV, có phương án cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng nội quy về công tác phòng cháy, chữa cháy cụ thể rõ ràng và có đầy đủ phương tiện trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- Thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, liên tục thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội, bảng tin... nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về công tác an toàn học đường.

- Xây dựng và tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm đảm bảo an toàn cho CBGVNV và học sinh khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn... Xử lý nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định khi có tai nạn thương tích.

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Xây dựng kế hoạch lao động ngoại khóa phù hợp, vừa sức với học sinh, chỉ đạo lao động theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong lao động.

- XD mô hình sân trường thân thiện theo hướng mô hình sân trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Thường xuyên kiểm tra thiết bị đồ chơi dụng cụ ngoài trời, bảo đảm an toàn học đường.

- Hướng dẫn các lớp trang trí theo quy định, khoa học, hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lớp học đủ chỗ ngồi, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng dạy học, giỏ hoa, cây cảnh, tủ sách truyện, góc học tập, góc thiên nhiên...tạo không khí lớp thoáng, có đủ ánh sáng, luôn ngăn nắp gọn gàng.

## **5. Công tác ứng dụng CNTT, truyền thông và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo.**

### **5.1. Mục tiêu**

- 100% CBGVNV thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Quốc phòng - An ninh, lồng ghép giáo dục Quốc phòng - An ninh trong các môn học.

- 100% CBGVNV thực hiện tốt công tác Ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, lồng ghép Ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai trong các môn học.

### **5.2. Nội dung**

- Tổ chức thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường và đảm bảo an toàn trật tự xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân. - Làm tốt công tác đoàn kết nội bộ, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đặc biệt là việc tuyên truyền và giáo dục về biển đảo, chủ quyền biển đảo...

- Giáo viên xây dựng tốt kế hoạch giáo dục Quốc phòng - An ninh trong các bài dạy, tiết dạy cụ thể.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép giáo dục Quốc phòng - An ninh trong các môn học.

### **5.3. Giải pháp.**

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh trật tự trong nhà trường và đảm bảo an toàn trật tự xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng toàn dân.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục QPAN lồng ghép trong các bài dạy, tiết dạy cụ thể theo thông tư 01/BGDĐT.

- Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc CBGVNV nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đặc biệt là làm tốt việc tuyên truyền và giáo dục về biển đảo, chủ quyền biển đảo; Thường xuyên phối hợp với cụm liên kết an ninh trong các bản trong khu vực để phòng chống tệ nạn xã hội.

## **6. Các hoạt động của cán bộ, công chức và các đoàn thể trong trường**

### **6.1. Hoạt động của Công đoàn**

#### **6.1.1. Mục tiêu**

- 100% công đoàn viên thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Đảm bảo ngày giờ công, thực hiện tốt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ.

- Phấn đấu 100% công đoàn viên đạt danh hiệu Đoàn viên CĐXS, tập thể đạt CĐCS vững mạnh đề nghị Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen.

#### **6.1.2. Nội dung**

- Tiếp tục thực hiện sâu rộng cuộc vận động “Dân chủ- Kỷ cương- tình thương- trách nhiệm”, Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở với phương châm “Sống có trách nhiệm”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; các cuộc vận động của ngành: “Gia đình nhà giáo văn hóa”, “Phụ nữ hai giỏi”, vận động thực hiện “Dân số, kế hoạch hóa gia đình”

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình hoạt động của Công đoàn.

- Bồi dưỡng và giới thiệu cho Đảng những đoàn viên ưu tú để tổ chức Đảng xem xét kết nạp.

- Kết hợp với Ban TTND, giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học, Nghị quyết hội nghị CCVC và giải quyết những khiếu nại, tố cáo của đơn vị.

- Công đoàn kết hợp với chính quyền làm tốt công tác thi đua, tổ chức hội nghị CCVC đầu năm.

#### **6.1.3. Giải pháp**

- Vận động CBGVNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của đảng và Nhà nước đề ra.

- Xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ. Thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị .

- Tổ chức sinh hoạt công đoàn 01 lần/tháng. Triển khai và cụ thể hóa các chương trình hoạt động của Công đoàn đến tất cả công đoàn viên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao đối với CBGVNV (02 buổi/ tuần); Khơi dậy những sáng kiến sáng tạo, phát hiện, phát hiện những cán bộ giáo viên tâm huyết với công việc. Tạo ra sự tiến bộ vượt trội về chất lượng, kết quả hoạt động của Công đoàn.

## **6.2. Văn thư hành chính**

### **6.2.1. Mục tiêu**

- Các công văn đi, đến được cập nhật đầy đủ, kịp thời đúng yêu cầu của công tác văn thư.

- Các công văn thuộc bí mật nhà nước được cập nhật và quản lý bảo đảm tính tuyệt mật.



- Thực hiện thống kê báo cáo đúng quy định, xử lý công văn kịp thời.

### **6.2.2. Nội dung**

- Thường xuyên cập nhật, công văn đi, đến, công văn thuộc bí mật nhà nước theo quy định, sắp xếp công văn khoa học, ngăn nắp dễ tìm. Bảo quản, lưu trữ tốt các loại hồ sơ của nhà trường đầy đủ theo quy định.

- Tiếp nhận và xử lý công văn đảm bảo chính xác, kịp thời.

### **6.2.3. Giải pháp**

- Có sổ theo dõi công văn đi, công văn đến; Sổ cập nhật công văn mật.
- Thường xuyên vào hồ sơ công việc để nắm bắt công văn, xử lý công văn, cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ các yêu cầu của từng loại theo qui định.
- Nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư phải thường xuyên tự học tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ.

## **6.3. Thư viện – Thiết bị và đồ dùng dạy học**

### **6.3.1. Mục tiêu**

- Phần đầu có đủ SGK, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho GV, HS
- Xây dựng và bố trí sắp xếp phòng thư viện hài hòa, hợp lí; Tạo khuôn viên thân thiện và các khu thư viện xanh hoạt động đạt hiệu quả.
- Xây dựng được văn hóa đọc cho học sinh.

### **6.3.2. Nội dung**

- Sắp xếp sách, thiết bị ngăn nắp khoa học theo danh mục để dễ tìm. Rèn luyện học sinh có thói quen và yêu thích đến thư viện, xây dựng văn hóa đọc (bằng nhiều hình thức phong phú).

- Lập kế hoạch năm, tháng theo hướng dẫn. Theo dõi việc sử dụng sách giáo khoa của học sinh. Giới thiệu sách đến CBGVNV và học sinh.

- Lập kế hoạch mua sắm sách, tư liệu, thiết bị giảng dạy hàng năm theo Thông tư 15 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cập nhật sách, báo, thiết bị đầy đủ.

- Vệ sinh thường xuyên phòng thư viện, thiết bị.
- Theo dõi mượn đồ dùng dạy học của GV và mượn đọc sách của HS.
- Báo cáo sơ, tổng kết đúng quy định.
- Xây dựng được tủ sách truyện, tủ sách pháp luật có nội dung phong phú.

### **6.3.3. Giải pháp**

- Tuyên truyền cho CBGVNV, HS và phụ huynh tham gia quyên góp ủng hộ SGK, sách truyện hàng năm, phát động phong trào tự làm đồ dùng để tăng cường đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, lập sổ theo dõi mượn trả SGK, thiết bị đồ dùng dạy học, có nhật ký hàng ngày, hàng tuần, tháng...

- Tổ chức quản lí, sử dụng và khai thác triệt để nguồn tài nguyên hiện có
- Sắp xếp sách theo danh mục, có đủ chủng loại hồ sơ theo quy định

- Tuyên truyền lợi ích của việc đọc sách, phát động phong trào đọc sách và triển khai sâu rộng trong toàn trường.

- Tham mưu với các cấp xây dựng thư viện đạt chuẩn trong năm học tới.

## **6.4. Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh**

### **6.4.1. Mục tiêu**

- 100% học sinh được theo dõi sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học. Chăm sóc răng, miệng, tẩy giun, phòng chống dịch bệnh theo mùa và dịch cúm A/H<sub>5</sub>N<sub>1</sub> ở gia cầm, bệnh bạch hầu, bệnh tay chân miệng, viêm đường hô hấp cấp...

- 100% giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng chống dịch bệnh

- 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm học.

### **6.4.2. Nội dung**

- Tuyên truyền, vận động GV tham gia BHYT, BHTN.

- Đăng ký khám sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- Tổ chức tuyên truyền cho các em những hiểu biết cơ bản về dịch bệnh; các bệnh học đường như cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì,... các bệnh hay lây: bệnh bạch hầu, bệnh đau mắt, quai bị, Rubella, bệnh tay, chân, miệng; sốt xuất huyết; tuyên truyền về HIV/AIDS.

- HS có ý thức giữ gìn vệ sinh chung cũng như vệ sinh cá nhân.

- Giáo dục nha học đường cho học sinh theo kế hoạch đề ra.

### **6.4.3. Giải pháp**

- Tuyên truyền về lợi ích của bảo hiểm y tế.

- Nhân viên y tế xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể.

- Thành lập ban sức khỏe trong trường học.

- Xây dựng tủ thuốc sơ cấp cứu cho học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân (có biên bản cụ thể cho các lần kiểm tra).

- Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo theo kế hoạch đề ra.

- Nghiên cứu kỹ thông tin về các bệnh hay lây để tuyên truyền đến CBGVNV, HS nhằm thực hiện cách phòng chống có hiệu quả.

- Phối kết hợp với trạm y tế xã Sa Long trong việc khám định kì, tiêm phòng, tẩy giun cho học sinh.

## **6.5. Tài chính - Kế toán**

### **6.5.1. Chỉ tiêu:**

- Thực hiện đầy đủ kịp thời mọi chế độ chính sách của CB, GV, NV và HS.

- Thực hiện thu chi đúng nguyên tắc, đảm bảo không bị truy thu, xuất toán.

### **6.5.2. Nội dung:**

- Thực hiện các phần mềm quản lý chính.
- Kế toán cùng Hội đồng nâng lương xét nâng lương thường xuyên và trước niên hạn đúng qui định.
- Báo cáo tăng, giảm biên chế nhân sự theo qui định.
- Cập nhật sổ sách, chứng từ thu, chi đúng quy định.
- Báo cáo công khai tài chính định kỳ; thực hiện tốt 3 công khai.
- Tham gia kiểm kê tài sản, cập nhật, báo cáo tăng giảm theo quy định.
- Báo cáo chính xác, đúng mẫu, kịp thời.
- Không làm sai lệch các chế độ của GV- HS (Không để bị xuất toán)

### **6.5.3. Giải pháp:**

- Lập kế hoạch chi tiêu nội bộ năm 2024- 2025.
- Xây dựng dự toán kinh phí, quyết toán theo đúng chế độ qui định, chính xác (quyết toán hàng quý).
- Nhân viên Kế toán và nhân viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ thực hiện nghiêm túc các qui định về công tác tài chính.
- Chi đúng, chi đủ có chứng từ thu, chi, hóa đơn đúng với quy định tài chính.
- Kết hợp cùng Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng chi tiêu nội bộ năm học 2024 - 2025 phù hợp với thực tế của đơn vị.

## **6.6. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước, Bảo vệ an ninh trật tự trường học.**

### **6.6.1. Chỉ tiêu:**

- Phần đầu đảm bảo tốt an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư, cơ quan trường học tạo hiệu quả thiết thực trong việc giữ gìn an ninh, trật tự tại nhà trường và chung quanh địa bàn dân cư.
- Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết, Hiệu trưởng có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản đăng ký phần đầu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, có nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy, nổ và 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” gắn với các phong trào thi đua.
- 100% CB, GV, NV được tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, Nghị định số 26/2020/NĐ-CP, ngày 28-02-2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ BMNN; Thông tư số 24/2020/TT-BCA, ngày 10-3-2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN; Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 10/6/2020 của Chính phủ ban hành Danh mục bảo vệ BMNN thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2322/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bảo vệ BMNN ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

- 100% CB, GV, NV và các em học sinh phấn đấu thực hiện tốt các quy định về an toàn trường học đảm bảo tốt an ninh, trật tự cơ quan trường góp phần đảm bảo tốt an ninh, trật tự trên địa bàn dân cư trên địa bàn trường đóng.

- Hàng năm, cấp ủy Đảng có Nghị quyết, Hiệu trưởng có kế hoạch về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; có bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”, có nội quy, quy chế bảo vệ nhà trường, bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý giáo dục người học, phòng, chống cháy, nổ và 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên ký cam kết thực hiện các nội quy, quy chế và xây dựng nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” gắn với các phong trào thi đua.

### **6.6.2. Nội dung:**

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nội dung của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên trong đơn vị

- Đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trong trường học, triển khai Luật phòng cháy và chữa cháy 2013 (sửa đổi bổ sung một số điều tại luật phòng cháy chữa cháy 2001); Nghị định 79/2014/NĐ-CP hướng dẫn Luật PCCC và Luật PCCC sửa đổi; Thông tư 66/2014/TT-BCA hướng dẫn Nghị định 79/2014/NĐ-CP; Thông tư 36/2018/TT-BCA sửa đổi Thông tư 66/2014/TT-BCA; Nghị định 167/2013/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.

- Triển khai thực hiện tốt việc phòng chống tai nạn, thương tích theo quy định tại Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng chống đuối nước; phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực học đường; phòng chống tác hại của thuốc lá trong trường học.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có kế hoạch phối hợp giữa nhà trường – chính quyền địa phương – gia đình người học trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học và quản lý, giáo dục người học. Có mô hình dự phòng, tự quản, tự bảo vệ về ANTT trong nhà trường.

- Không để xảy ra các hoạt động gây rối, biểu tình, lập các hội, nhóm, tuyên truyền phát triển đạo, khiếu kiện và tụ tập đông người trái với quy định của pháp luật; không để xảy ra tội phạm bạo lực học đường, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội, không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Xây dựng lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách trong sạch, vững mạnh.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh vào các giờ sinh hoạt chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt tập thể và lồng vào các chủ điểm tháng như An toàn giao thông, phòng chống tội phạm, phòng chống bạo lực học đường...

- Đoàn Thanh niên cùng với Liên đội thực hiện các nhiệm vụ: Triển khai giữ gìn trật tự an ninh trong khuôn viên nhà trường (vào giờ ra chơi, ra về). Hướng dẫn học sinh tan học từ cổng trường di chuyển sát lề đường để ra về hai hướng, tránh ùn tắc giao thông trước cổng trường. Hướng dẫn cha mẹ học sinh để xe trên hè phố và hai bên cổng trường, không để xe hoặc dừng xe ngay trước cổng trường hoặc giữa lòng đường.

- Tổ chức tốt công tác trực bảo vệ 24/24 giờ nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trường học và sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra liên quan đến nhà trường.

### **6.6.3. Giải pháp**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch Bảo vệ an ninh trật tự và triển khai thực hiện đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho CBGV trong các buổi họp hội đồng, họp chuyên môn, lồng ghép với các hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong những dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn.

- Tăng cường công tác vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên tham gia có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa và trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học gắn với việc thực hiện cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” kết hợp với các cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động: “Hai không” và cuộc vận động: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong toàn cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Nâng cao ý thức đề cao cảnh giác trong học sinh, không để bọn xấu lôi kéo, lợi dụng. Kịp thời báo cáo cho thầy cô giáo, người lớn biết những người lạ mặt vào trường mà có hành vi, thái độ không rõ ràng, minh bạch.

- Giáo dục học sinh có thái độ, hành vi ứng xử văn hoá, tôn trọng, lễ phép với thầy cô, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, đoàn kết giúp đỡ bạn, trung thực trong lời nói, việc làm. Có ý thức tự giác chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước; Quy chế, nội quy của trường học, luật giao thông đường bộ, không dùng chất kích thích như chích hút ma tuý, thuốc lá, uống rượu bia, không gây gổ đánh nhau, không la hét làm mất trật tự trong trường học, lớp học; không trộm cắp, không vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự nhà trường, có ý thức tốt trong việc bảo vệ tài sản cảnh quan môi trường.

## **6.7. Công tác thực hiện quy chế dân chủ trong trường học**

### **6.7.1. Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, GV, NV, HS, CMHS nắm được các nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

- Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu của nhà trường. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhà trường.

- Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu trong trường học.

### **6.7.2. Nội dung**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/1/2016 của Bộ nội vụ, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò của các tổ chức trong nhà trường.

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường tuân theo pháp luật phải đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ, dân chủ phải gắn liền với kỉ luật, kỉ cương của nhà trường.

- Xử lý nghiêm minh những hành vi lợi dụng dân chủ, xâm phạm quyền tự do dân chủ, quyền của người khác làm ảnh hưởng đến uy tín và sự phát triển của nhà trường.

### 6.7.3. Giải pháp.

- Tổ chức phổ biến nội dung, kế hoạch và tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý, đồng thời xây dựng kế hoạch và triển khai Quy chế dân chủ của năm học, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh trong việc thực hiện. Từ đó có kế hoạch xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế dân chủ của Nhà trường trong năm học.

- Quán triệt sâu sắc về thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của Hiệu trưởng, vai trò giám sát kiểm tra của Hội đồng trường, Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân, của cán bộ, viên chức và người lao động đối với các hoạt động của trường.

- Tuyên truyền phổ biến Luật Thanh tra 2022, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng trong đơn vị.

- Kiểm tra các hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường thường xuyên, công khai, dân chủ.

- Tổ chức giải quyết đơn thư khiếu kiện theo đúng trình tự, công bằng, đảm bảo thời gian.

- Cập nhật, quán triệt đầy đủ, kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ, xây dựng kế hoạch hàng năm về việc thực hiện Quy chế dân chủ theo quy định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

## 6.8. Công tác quản lý chỉ đạo của ban giám hiệu:

### 6.8.1 Mục tiêu

- Phân công nhiệm vụ của ban giám hiệu phù hợp với năng lực sở trường.

- Ban giám hiệu nhà trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, và phát huy được sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

### 6.8.2 Nội dung: Phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ban giám hiệu:

Phân công nhiệm vụ của ban giám hiệu

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Địa điểm	Số lượng HS
1	Lê Xuân Vỹ	HT	Phụ trách chung Thi đua, khen thưởng Tài chính Tổ chức Dân vận Đảng, Đoàn thể	Trung Tâm	491

			Bán trú Thống kê, báo cáo Kiểm tra Tiếp dân Phụ trách điểm: Trung Tâm, Thèn Pả, Công Trời Phụ trách tổ khối 4+5		
2	Nguyễn Thị Thanh	PHT	Phụ trách Phổ cập Phụ trách Đoàn, Đội Phụ trách phong trào, bề nổi, đoàn thể Các cuộc thi ngoài chuyên môn Phụ trách cơ sở vật chất nhà trường Lao động, về sinh toàn trường Phụ trách thư viện + thiết bị Hồ sơ liên quan đến chế độ học sinh Đề án 06 Duy trì nề nếp toàn trường Phụ trách tổ khối 2+3 Phụ trách về bán trú, bếp ăn Phụ trách các vấn đề liên quan đến dự án, từ thiện. Quản lý hồ sơ toàn trường Công nghệ Tổng hợp, báo cáo Dân Vận Phụ trách các điểm: Trung Tâm , 36B Quản lý hồ sơ mật Quản lý, triể khai về hồ sơ Phòng	Trung Tâm	491

			cháy, chữa cháy. Hồ sơ Phòng chống tham nhũng. Hồ sơ Kiểm kê tài sản của quản lý. Hồ sơ ATGT... Làm thêm các công việc khác mà hiệu trưởng ủy quyền.		
3	Đỗ Thị Phương	PHT	Phụ trách chung về chuyên môn Các cuộc thi về chuyên môn Phụ trách các công tác Đảng Phụ trách tổ khối 1 Thi Đua chính quyền Công Đoàn Thanh, kiểm tra Y tế Dân Vận Chương trình vùng Tổng hợp, báo cáo Phụ trách các điểm: 36A, Chiêu Ly Quản lý, triể khai về hồ sơ Trường học hạnh phúc, Trường học an toàn. Hồ sơ Pháp luật, pháp chế. Hồ sơ Phòng chống thuốc lá trong trường học... Làm thêm các công việc khác mà hiệu trưởng ủy quyền.	Trung Tâm	491

### C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nhiệm vụ để phát triển nhà trường mang tính lâu dài và ổn định. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch từ đầu năm học tạo nề nếp làm việc và điều hành có kế hoạch phát huy vai trò làm chủ tập thể của các cá nhân trong nhà trường.

- Phó hiệu trưởng quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác trong nhà trường có trách nhiệm Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, xây dựng các loại chương trình theo quy định của ngành: chương trình



GDPT mới, chương trình dạy học 2 buổi/ngày, dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình GDPT 2018, chương trình giáo dục học sinh khuyết tật, chương trình giáo dục HĐNGLL, chương trình bồi dưỡng phụ đạo học sinh; kế hoạch kiểm tra công tác chuyên môn, hoạt động sư phạm nhà giáo, nề nếp hoạt động chuyên môn của tổ, theo dõi công tác lao động, bán trú, phổ cập, công tác thư viện thiết bị, chữ thập đỏ, nề nếp thể dục vệ sinh, văn nghệ, y tế học đường, hoạt động của Đoàn, Đội.... trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học, chương trình kế hoạch dạy học tuần học, xây dựng các loại chương trình theo quy định của ngành: chương trình GDPT mới, chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình giáo dục học sinh khuyết tật, chương trình bồi dưỡng phụ đạo học sinh, theo dõi mọi hoạt động dạy - học của tổ chuyên môn, báo cáo thường xuyên kịp thời về BGH.

- Tổng phụ trách Đội - Bí thư đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động Đoàn - Đội, phong trào thi đua, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác giáo dục thể chất, thể dục vệ sinh sát với kế hoạch của nhà trường.

- Công đoàn quản lý tốt ngày giờ công của công đoàn viên, kỉ cương nề nếp của CBGVNV, phát động các phong trào thi đua, các cuộc vận động do công đoàn Ngành phát động, tổng kết thi đua, tổ chức cho công đoàn viên ký cam kết về công tác dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường, vận động công đoàn viên tham gia tích cực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và của nhà trường ...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông được Ban giám hiệu nhà trường; Các tổ chức đoàn thể; Các tổ khối chuyên môn bàn bạc, thống nhất, xây dựng trên tinh thần tập thể, dân chủ. Sau khi được phòng GD&ĐT phê duyệt; Các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi gửi:**

- Phòng GD&ĐT (bc);
- UBND xã Sa Lông (bc);
- Ban giám hiệu, các tổ, các bộ phận, đoàn thể;
- Lưu VT

**HIỆU TRƯỞNG**

*Lê Xuân Vỹ*

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC**

*(Ký tên, đóng dấu)*

## PHẦN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

## KẾ HOẠCH CHI TIẾT NĂM HỌC 2024 - 2025

Tháng	Chủ đề thi đua	Nội dung công việc chính	Mốc thời gian	Bổ sung
8		- Trả phép hè 2024	1/8-25/8	
		- Điều tra phổ cập		
		- Kết hợp bên Viettel mở tài khoản cho cha mẹ HS		
		- Bồi dưỡng trực tuyến về chính trị, trực tiếp về chuyên môn cho CBQL, GV		
		- Ra quyết định mở lớp ghép.	25/8	
		- Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện năm học 2024-2025 của các cấp.	19-23/8	
		- Tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới.	1/8-25/8	
		- Sửa lại công, biển trường ở trung tâm và các điểm trường.		
		- Các lớp nhận SGK, mượn đồ dùng trang thiết bị dạy học.	22/8	
		- Chuẩn bị nội dung kế hoạch, chương trình cho khai giảng 5/9.	21-31/8	
		- Rà soát lại số lượng HS các lớp.	26/8	
		- Thu thập minh chứng làm chế độ cho HS	20-30/8	
- Xây dựng kế hoạch năm học, phân công công tác đầu năm.	28-31/8			
- Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội năm học 2024-2025.				
- Thực hiện tăng cường tiếng việt đối với HS lớp 1 từ ngày 22/8 – 6/9	22, 29/8			
- Ngày 29/8/2024 các lớp 2,3,4,5 tựu trường				
9	<b>Hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và ngày Quốc khánh nước CHXH CNVN (2/9).</b>	- Tổ chức khai giảng năm học mới 5/9/2024.	5/9	
		- Học tuần đầu tiên ngày 09/9/2024	10/9	
		- Kiểm tra việc huy động và nề nếp đầu năm.	16-20/9	
		- Khảo sát chất lượng HS đầu năm môn Toán + Tiếng việt.	6/9	
		- Hoàn thiện chế độ chính sách cho HS	25/9-27/9	
		- Đăng ký thi đua đầu năm học 2024- 2025	20/9	
		- Hoàn thiện hồ sơ nhà trường, tổ khối, hồ sơ chủ nhiệm.	6/9	
		- Hoàn thiện kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng hồ sơ CM tổ khối, Kế hoạch câu lạc bộ.	13/9	
		- Hoàn thiện thông kê báo cáo đầu năm học	13/9	
		- Nhập số liệu học sinh vào phần mềm phổ cập	9/9	
		- Hoàn thiện công khai giáo dục niềm yết tại trường.	27/9	
		- Xây dựng kế hoạch thi giáo viên giỏi cấp trường.	20/9	
- Kế hoạch kiểm tra nội bộ				

		- Tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh.	16/9
		- Xây dựng lên khung chương trình SHCM, thực hiện chuyên đề	16/9
		- Họp phụ huynh học sinh.	20/9
		- Dự giờ thăm lớp khảo sát C.lượng một số GV.	23-27/9
		- Hội nghị công chức viên chức đầu năm.	26/9
		- Đại hội Đoàn, Đội THPTHCM	27/9
		- Duyệt kế hoạch của các ban ngành	16/9
		- Đăng kí sáng kiến kinh nghiệm, đề tài tại tổ	20/9
		- Phân loại đối tượng học sinh. Lập DS bồi dưỡng HS giao lưu Toán và TV. Lên kế hoạch bồi dưỡng.	9/9-27/9
		- Xây dựng và hoàn thiện trang trí lớp học	9 - 15/9
		- Kiểm tra nề nếp của một số lớp (VSCĐ - SGK-góc thư viện tại lớp SGK- Vở bài tập việc sử dụng ĐD thiết bị dạy học).	16-20/9
		- Luyện tập TDTT chuyên bị thi KHPĐ cấp trường, huyện	05-30/9
		- Thực hiện các hoạt động của câu lạc bộ	
		- Luyện tập, tham gia giải bóng chuyền hơi của phòng GD	20-22/9
		- Lao động dỡ nhà, san sân, đổ bê tông sân, sửa công, rào... điếm trường Thèn Pả	05-30/9
		- Luyện tập ca múa hát, dân ca, nhảy dân vũ	11-29/9
		- Hoàn thiện hồ sơ PCGDTH - XMC, Tự kiểm tra công nhận duy trì chuẩn phổ cập GDTH - XMC cấp xã, lập văn bản đề nghị huyện công nhận.	18-30/9
		- Xây dựng nề nếp bán trú	4/9 - 29/9
		- Tổ chức Giao lưu TV cho HS dân tộc	20/9
<b>10</b>	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập hội hiệp phụ nữ VN 20/10.</b>	- Thực hiện tuần học thứ 4-8	1/10-1/11
		-Tổ chức thi giảng giáo viên dạy giỏi cấp trường Lập DS thi GV Bồi dưỡng GV giỏi cấp tỉnh.	28/10-15/11
		- Tiếp tục xây dựng củng cố nề nếp ăn, ở, vệ sinh các nhân, phòng ở học tập, sinh hoạt, lao động của học sinh nội trú.	1/10-31/10
		- Tiếp tục lao động dỡ nhà, san sân, đổ bê tông sân, sửa công, rào... điếm trường Thèn Pả	
		- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.	
		- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày PNVN 20/10: Giao lưu văn nghệ; vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10. - Tham gia chuyên đề cấp cụm trường.	1-20/10
		- Dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ CN và công tác giảng dạy làm và sử dụng ĐDTB dạy học, chủ nhiệm, việc thực hiện các phong trào thi đua, việc đánh giá xếp loại HS, Chất lượng HS.	14/10-23/10
		- Tổ chức cho học sinh tham gia ôn luyện giải toán, Trạng nguyên TV, TA trên mạng vòng .....	20-31/10

		- Ra đề kiểm tra và kt định kỳ lần 1 (K4+5)	28/10	
		- Tiếp tục mượn, làm và sử dụng ĐDDH.	1-30/10	
		- Tổ chức các câu lạc bộ. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm	1-31/10	
		- Hướng ứng tuần lễ học tập suốt đời.		
		- Hội khỏe phù đồng cấp trường.	10/10	
11	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.</b>	- Thực hiện tuần học 09-12	4/11-29/11	
		- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11: Giao lưu văn nghệ; ra báo tường, vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng nhân ngày 20/11	1-20/11	
		- Kiểm tra hồ sơ dân chủ (Kiểm tra chéo tổ khối).		
		- Thi dân vũ cấp trường	14/11	
		- Tổ chức các câu lạc bộ. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm		
		- Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc.	30/11	
		- Lao động sửa thư viện xanh điểm trung tâm	1-30/11	
		- Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên của khối 4+5	15/11	
		- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.	1-30/11	
		-Tham gia giải cầu lông, cờ, bóng bàn ngành giáo dục	11/2024	
		- Tham gia đêm giao lưu văn nghệ chào mừng ngày 20/11 do phòng tổ chức.		
- Sơ kết thi đua đợt 1, Phát động thi đua đợt 2.	20/11			
12	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.</b>	- Thực hiện tuần học 13-16	2-27/12	
		- Đẩy mạnh các hoạt động GDNGLL. Ngoại khóa.	2/12-27/12	
		- Tổ chức Giao lưu Tiếng Anh cấp trường.	12/12	
		- Tổ chức các câu lạc bộ	Hàng tuần	
		- <b>Thực hiện các hoạt động trải nghiệm</b>		
		- Thi kể tiếng hát Họa Mi.	20/12	
		- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm.		
		- Các tổ khối xây dựng bộ đề KT cuối HK1 các môn học. Duyệt đề.	16-21/12	
		- Thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I	10/1	
		- Kiểm tra cuối HKI, Kết thúc HKI ngày 12/1/2024. Tổng hợp báo cáo cuối HKI.	6-10/1/2025	
		- Tổ chức kiểm tra hồ sơ dân chủ cuối HK1 (Kiểm tra chéo tổ khối)	10/1	
- Bồi dưỡng HS, phụ đạo HS, cho học sinh tham gia ôn luyện giải toán, TNTV, TA trên mạng.				
- Tham gia giải thể thao học sinh do ngành tổ chức	1-31/12			
- Tham gia thi đồ chơi ngoài trời cấp tiểu học				
- Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm	30/12			
1	<b>Thi đua lập</b>	- Thực hiện tuần học 17-21	30/12-31/1	
		- Sơ kết thi đua đợt 2. phát động thi đua đợt 3: Thi	14/1	

	<b>thành tích chào mừng Xuân mới.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đưa lập thành tích xuất sắc Mừng Đảng mừng xuân</li> <li>- Kiểm tra các hoạt động dạy và học đầu kỳ II</li> <li>- Tái giảng học kỳ II ngày</li> <li>- Làm chế độ 5 tháng đầu năm cho HS</li> <li>- HĐTN: Phiên chợ vùng cao</li> <li>- Thi Tiếng Anh qua mạng IOE và giải toán cấp huyện</li> <li>- Lao động sửa sân tại điểm trường trung tâm</li> <li>- Kiểm tra việc thực hiện chuyên đề.</li> <li>-Tổ chức các hoạt động thu hút HS trước và sau tết</li> <li>- Kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên.</li> <li>- Kiểm tra việc duy trì HS trước tết nguyên đán</li> <li>- Tuyên truyền an toàn thực phẩm trong thời gian nghỉ tết.</li> <li>-Nghỉ tết nguyên đán</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>16-20/1</li> <li>16/1/2025</li> <li>15-20/1</li> <li>15/1</li> <li>1/2025</li> <li>1/2025</li> <li></li> <li>15-20/1</li> <li></li> <li>2-31/1</li> </ul>	
2	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 03/02.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghỉ tết nguyên đán theo quy định</li> <li>- Kiểm tra việc duy trì HS sau tết nguyên đán</li> <li>-Thực hiện tuần học thứ 22-25</li> <li>- Thực hiện tốt các nề nếp chuyên môn, ra vào lớp, nâng cao chất lượng ngày giờ công.</li> <li>- Tiếp tục dạy học theo chương trình, TKB, tăng cường phụ đạo bồi dưỡng HS, tăng cường dạy toán và Tiếng Việt. Tiếp tục bồi dưỡng- Phụ đạo HS yếu.</li> <li>- SH chuyên môn cụm, trường theo kế hoạch của phòng giáo dục.</li> <li>- Thăm lớp dự giờ, Kiểm tra Hồ sơ, công tác chủ nhiệm, làm và sử dụng ĐDDH, việc thực hiện các phong trào thi đua, việc đánh giá xếp loại HS, Chất lượng HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-7/2</li> <li>3/2-28/2</li> <li>3/2-28/2</li> <li>3/2-28/2</li> <li></li> <li>17/2-28/2</li> </ul>	
3	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 08/03 và ngày thành lập ĐTNCS HCM 26/03</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tuần học thứ 26-29</li> <li>- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh. - Tổ chức cho học sinh tham gia ôn luyện giải toán, Trang nguyên TV, TA trên mạng vòng...</li> <li>- Duy trì tốt nề nếp dạy - học, hoạt động đầu và giữa giờ, thể dục, vệ sinh, lao động; đọc sách báo, trò chơi, hoạt động Đội và sao nhi đồng; tăng cường giáo dục đạo đức HS. Tổ chức cho HS tìm hiểu về truyền thống đoàn TNCS HCM. Làm báo tường, báo ảnh.</li> <li>- Tham gia thi GV giỏi cấp huyện</li> <li>- Thi tiếng anh qua mạng cấp tỉnh</li> <li>- Tổ chức các câu lạc bộ và các HĐ TN</li> <li>- Thi đồ dùng dạy học cấp trường</li> <li>- Thi viết chữ đẹp cấp trường</li> <li>- Sinh hoạt chuyên môn tổ khối; Tổ chức các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>3-28/3</li> <li>3-28/3</li> <li>3/2025</li> <li></li> <li>25-26/3</li> <li>3-28/3</li> </ul>	

		<p>chuyên đề cấp trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ra đề kiểm tra giữa học kỳ II.</li> <li>- Tổ chức coi, chấm kiểm tra giữa học kỳ II môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5.</li> <li>- Tổ chức thi “nét đẹp đội viên”</li> <li>- Đẩy mạnh các hoạt động GDNGLL. ngoại khóa.</li> <li>- Tiếp tục xây dựng củng cố nề nếp ăn, ở, vệ sinh các nhân, phòng ở học tập, sinh hoạt, lao động của học sinh nội trú.</li> <li>-Kết Nạp đội lần 1</li> <li>- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và Ngày thành lập đoàn 26/3.</li> <li>- Thăm lớp dự giờ, Kiểm tra Hồ sơ, công tác chủ nhiệm, làm và sử dụng ĐDDH, việc thực hiện các phong trào thi đua, việc đánh giá xếp loại HS, Chất lượng HS.</li> <li>- Kiểm tra hồ sơ các đoàn thể. Kiểm tra hồ sơ dân chủ lần 3</li> <li>- Kiểm tra toàn diện theo kế hoạch KT nội bộ</li> <li>- Sơ kết thi đua đợt 3 phát động thi đua đợt 4.</li> </ul>	<p>4-29/3</p> <p>5/3</p> <p>3-28/3</p> <p>3-28/3</p> <p>26/3</p> <p>8/3, 26/3</p> <p>4-29/3</p> <p></p> <p></p> <p>20/3</p>	
4	<p><b>Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày giải phóng Miền Nam 30/04 và ngày quốc tế lao động 01/05.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động phong trào thi đua hướng tới ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4 và sinh nhật Bác 19/5.</li> <li>- Tăng cường huy động HS ra lớp. duy trì 491/491 nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ở tất cả các buổi học</li> <li>- Duy trì tốt nề nếp dạy - học; hoạt động đầu và giữa giờ, thể dục, vệ sinh, lao động; đọc sách báo, trò chơi, hoạt động Đội và sao nhi đồng; tăng cường giáo dục đạo đức HS.</li> <li>- Thực hiện tốt các nề nếp chuyên môn, ra vào lớp, nâng cao chất lượng ngày giờ công.</li> <li>- Tiếp tục dạy học theo chương trình, TKB, tăng cường phụ đạo bồi dưỡng HS, tăng cường dạy toán và Tiếng Việt.</li> <li>- Tổ chức Giao lưu toán và Tiếng Việt cấp trường.</li> <li>- Tổ chức Giao lưu toán và Tiếng Việt cấp huyện khối 2,3,4,5</li> <li>- Đẩy mạnh các hoạt động câu lạc bộ</li> <li>- Tiếp tục xây dựng củng cố nề nếp ăn, ở, vệ sinh các nhân, phòng ở học tập, sinh hoạt, lao động của học sinh nội trú.</li> <li>- Các tổ khối xây dựng Kế hoạch nội dung ôn tập cuối năm và tổ chức ôn tập cho học sinh.</li> <li>- Xây dựng bộ đề KT cuối HK2 các môn học. Duyệt đề.</li> <li>-Tiếp tục tu sửa CSVC tại các điểm trường</li> <li>- Kiểm tra toàn diện GV.</li> </ul>	<p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>4/2025</p> <p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>1/4-30/4</p> <p>23-25/4</p> <p>1/4-29/4</p> <p>7-11/4</p>	

		- Thăm lớp dự giờ, Kiểm tra Hồ sơ, công tác chủ nhiệm, làm và sử dụng ĐDDH, việc thực hiện các phong trào thi đua, việc đánh giá xếp loại HS, Chất lượng HS.	26-29/4	
		- Sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường	4/2025	
		- Thu kiểm định chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm.	15/4	
		- Kiểm tra chế độ cho GV, HS, HSBT Ôn tập cuối năm		
		- Đẩy mạnh phong trào thi đua hướng tới ngày Quốc tế lao động 1/5 và sinh nhật Bác 19/5.	1/5-31/5	
<b>5</b>	<b>Thi đua lập thành tích chào mừng ngày chiến thắng Điện Biên Phủ 07/05 và ngày sinh nhật Bác 19/05.</b>	- Kiểm tra nghiệm thu chất lượng cuối năm của các lớp	20-24/5	
		- Tăng cường huy động HS ra lớp. duy trí 491/491 HS nâng cao tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần.	1-31/5	
		- Đẩy mạnh nề nếp dạy - học tăng cường dạy toán, TV; hoạt động đầu và giữa giờ, thể dục, vệ sinh, lao động; đọc sách báo, trò chơi, hoạt động Đội và sao nhi đồng; tăng cường giáo dục đạo đức HS. Tổ chức cho HS tìm hiểu về Bác Hồ. Tổ chức hội thi Kể chuyện Bác Hồ.	17/5	
		- Nhận bàn giao trẻ 5 tuổi của trường mầm non	20-24/5	
		- Kiểm tra Đánh giá phong trào vở sạch chữ đẹp- Tổng kết đánh giá các phong trào.	13-17/5	
		- Tổ chức kiểm tra ĐK cuối năm (theo lịch của PGD). Tổng hợp báo cáo cuối năm.		
		- Thanh tra công tác coi chấm thi.		
		- Kết thúc HKII	24/5	
		- Tổng kết đánh giá phong trào thi đua trong năm học; các phong trào các cuộc vận động.	27-29/5	
		- Bình xét thi đua tổ khối.	20-24/5	
		- Hoàn thiện hồ sơ học sinh cuối năm. Kiểm tra hồ sơ học bạ.	24-28/5	
		- Đánh giá xếp loại. Đánh giá HT, PHT.		
		- Tổ chức đánh giá xếp loại GV, CB,CNV.	24-28/5	
		- Lao động	1/5-31/5	
		- Bình xét thi đua cuối năm Nộp hồ sơ thi đua.	20-28/5	
- Tổ chức Lễ Ra trường cho HS lớp 5	24/5			
- Họp phụ huynh cuối năm (ngày 24/5)	25/5			
- Kết thúc năm học	31/5			
<b>6</b>		- Hoàn thiện phê duyệt hồ sơ học sinh cuối năm	3/6	
		- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo	5/6	
		- Hoàn thiện xét thi đua	5/6	
		- Tổ chức một số hoạt động trong hè	1/6-31/7	